

NĂM THỨ BA / SỐ

104

13/5/1971

Wason

PL 4380

A1 K4874

Khởi Hành

CHỖ ĐỌC
CỦA VIỆC ĐỌC VÀ ĐƯỢC

NĂM BAO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM

TUỆ SỸ: SAU LƯNG NGÔN NGỮ
CỦA THI CA



NGUYỄN LÊ UYÊN : TRUYỆN NGÂN
HUỲNH HỮU ỦY : TẬP VĂN

thực khuru THI CA THIEN

MỘT môn sinh của Zen dù tài giỏi đến đâu cũng không thể trả lời rành rẽ được thế nào là Thiền, mặc dù với bao nhiêu thời gian Thiền định, với bao nhiêu kinh nghiệm gặt hái về Thiền. Kinh nghiệm Thiền không giúp cho môn đồ thành công trong phạm vi khái niệm bằng ngôn ngữ, bằng triết lý của nếp gấp tư tưởng. Thiền trở nên thân bi, huyền hoặc với những công án đảo ngược tất cả con người nồng nhiệt bình thường mà y đã từng suy tư, từng hiện hữu.

Chỉ ngay một tia sát na, môn đệ của Thiền đủ «mục kích chân lý», nói theo ngôn ngữ Thiền Tông là SATORI hay NGỘ cũng thế. Giữa khoảng cách chứng nghiệm SATORI đến rất vội vàng trong y như giấc mộng, không VỎ, không CỐ, nó vượt ra ngoài mọi ý niệm đầu bằng nếp gấp tư tưởng, Nói một cách dễ hiểu, Thiền là không phát biểu, không luận, không biết chút gì về Thiền cả. Thiền vô nghĩa, trống rỗng (có khi là vô lý), nhưng Thiền đã hiện diện đứng ngoài mọi khái niệm có từ trong tư tưởng và như D.T. SUZUKI phát kiến, nó là một cuộc phục sinh chưa hề mơ tưởng trong guồng máy nội tâm và trực giác là nguồn năng lực vô song giải tất cả toàn bộ vấn đề tâm linh.

Chắc chúng ta không còn lạ gì trong toàn bộ kinh điển Phật Giáo ngôn ngữ, danh dự siêu việt như núi rừng trùng điệp, những ngôn ngữ, những chương cú, mỗi mỗi đều bao hàm những ý nghĩa bất ngờ và cao diệu. Thi sĩ đứng trước rừng ngôn ngữ ấy, sai lạc vô cùng nếu y nghĩ rằng NÓ sẽ tán troy vào thơ ca gấp thành hình đến đây một cái gì. Nhất thiết y chỉ bị thất bại đau đớn và những chữ nghĩa của kinh từ Phật Giáo không bao giờ mang đến cho thơ y một không khí Thiền, một chất Thiền. Đừng ngộ nhận chữ nghĩa và thiền.

Sự thực là nếu y với cái tài vật vãnh bắt bỏ những chữ nghĩa của Phật Giáo để hòng mơ ước tán troy cho thơ ca cũng không làm cho thơ ca của y lớn hơn thêm chút nào. Cũng chẳng giúp cho y được một chút hiểu ngộ nào hơn là y vừa đến đây tán troy cái công việc phân bội và đánh lừa tâm hồn thơ mộng. Nó giống như một sự nhảy vọt (không nhảy QUA) rơi xuống hố sâu sự thất bại khủng khiếp.

Năng lực của ngôn ngữ (chữ nghĩa) đứng ra ngoài mọi ý niệm về Thiền.

Người ta sẽ hiểu được một điều, chữ nghĩa cao viễn kết từ kinh điển PG tuyệt nhiên không phải Thiền bởi Thiền không diễn xuất bằng ngôn ngữ. Và thi ca chẳng thể là nghệ thuật ráp nối và bắt bỏ. Chữ nghĩa to lớn không nằm vững được sự truyền cảm chân thành, thi ca như bị ngưng trệ và với một khía cạnh nào đó chỉ nhằm giả hình đánh tráo tách rời khỏi bản thể siêu nhiên của hàng nghệ sĩ sáng tạo. Mặc nhiên, chữ nghĩa rút từ KIM CANG, PHÁP BẢO ĐÀNG KINH, hay gì gì đi nữa, đây không phải những điều kiện dụng trong công việc nhằm đưa THIÊN VÀO THI CA hoặc ngược lại. Trước hồ sâu giả hình, ma thuật bằng chữ nghĩa to lớn của kinh tự đây người đọc đứng trước muôn triệu cái khó khăn không giải quyết và soi sáng được bên trong, sau lưng tác phẩm, họa hoàn hảo người đọc cũng chỉ ý niệm rất mơ hồ. Thực tế cho thấy, trước công rừng bất ngờ của văn tự Phật Giáo, thi ca hiện đại đã tiếp nhận xem đó như một trào lưu, một thái độ chuyển mình (?) và tương lai còn cơ may liệt hơn nữa. Người ta gọi và mệnh danh xem đây là « phong trào thơ thiền », thực ra có thể gọi và mệnh danh như vậy chăng? Trong khi, những gì quá quắt của chữ nghĩa được bày biện như vô tình hay cố ý phủ nhận triết đề sự truyền cảm tự nhiên mà thi ca đem đến, đồng thời như những minh chứng của kiểu ngạo mở kiến thức văn tự Phật Giáo phù chú bên ngoài đưa thi ca trở thành trái độn giải tỏa những xung đột đau đớn của tiềm thức.

Thi ca Thiền chắc không là điều tuyệt đối của thơ. Một trong số những thi ca tối thượng của văn học nhân loại chắc chắn không là những thi ca được đẩy đẩy những văn tự Phật Giáo. Và cho hay bất cứ một tôn giáo nào.

Thiền tự nó là một kiểu ngạo sâu kín, ám tàng những huyền bí thâm diệu. Khởi điểm như một «niệm hoa...vi tiểu» (cánh hoa và nụ cười trầm lắng của Ca Diếp khi đức Phật dơ cành hoa ra, trước hàng chúng môn đồ). Dùng tâm đem những văn tự Phật Giáo vào thi ca gán ghép cho đầy danh từ «thơ thiền» hoặc là chỉ muốn ngôn thuyế, và ngộ nhận thực tế thâm u và đầy siêu việt của thơ hoặc là chỉ muốn thỏa mãn cái tri thức mê muội và lòng kiến chấp cao độ trước năng lực bảo tháp của nền chữ nghĩa văn tự Phật Giáo. Hay nói một cách khác, mĩa mai và chua xót hơn, dụng tâm của những ai như thế dường hão huyền chờ đợi thành công mà là một sự sụp đổ ảo tưởng đau đớn. Vì y không thoát khỏi những ngôn ngữ và văn tự chỉ phối và ràng buộc y trong

Xem tiếp trang 14

DƯƠNG TRỮ LA

thời sự văn nghệ

BA CHÀNG TỪ HẠ
LÀO VỀ

3 nhà văn đã tham dự trực tiếp chiến trường Hạ Lào, cùng góp mặt trong «Hạ Lào khó quên». Một bút ký chiến tranh sống thực, do những người từ vùng khói lửa đó về viết lại. Ba nhà văn đó là Nguyễn Vũ, Thế Hoài và Dương Phục. Nhà Đại Ngà xuất bản trong tháng 5 này. Cả 3 nhà văn cũng ở trong binh chủng Dù, những «thiên thần mù đỏ» mà viết về. Chiến tranh VN thì như thế là phải có «một cái gì» rồi!

CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ
LẠI TÁI BẢN

Một buổi nắng đỏ lửa, lại thấy nhà văn Đặng Trần Huân hi hục mang sách để phát hành, hỏi ra mới biết là «Chuyện cẩm đàn bà» tái bản lần thứ tư. Như vậy là trong những năm gần đây chỉ có «Chuyện cẩm đàn bà», chiến kỷ lục về số bản, ngay cả chuyện võ hiệp của Kim Dung chắc cũng phải thua xa. Còn «Chuyện vợ chồng» chưa biết sẽ tái bản đến lần thứ bao nhiêu đây? Như vậy cũng thấy là khổ quá rồi người ta chỉ thích cười hơn là phải suy nghĩ một chút!

VÀI ĐỊNH NGHĨA VỀ
VĂN NGHỆ VIÊN MƠ

Một người bạn góp nhặt vài ý kiến về văn nghệ viên mơ qua các tạp chí như sau:

TRẦN BẢO CHÍ THÌNH
THOẢNG CHÚNG TA CÓ NGHE
BẢN ĐẾN VĂN NGHỆ VIÊN MƠ
CÓ KHI VIÊN MƠ BỊ COI NHƯ
VĂN NGHỆ HÀNG HAI THÂN
CỘNG (Tạp chí HIỆN DIỆN miền
Trung số 1 cuối năm 1969), CÓ KHI
VIÊN MƠ BỊ COI NHƯ VĂN
NGHỆ NHÂN TIỀN TRỢ CẤP
(Tạp chí ĐẤT NƯỚC và TRINH
BẦY, bài của THẾ NGUYỄN), VÀ
MỐI ĐÂY VIÊN MƠ COI NHƯ
CÓ XU HƯỚNG THIÊN HỌC
(tạp chí Ý THỨC số 13 năm 1971
bài của NGUYỄN BẮC SƠN)
(V.L. ghi)

MIỀN CA HÒA BÌNH
Nhà Nhân Sinh, cơ sở văn hóa
của những người trẻ miền Trung lai

vừa xuất bản tác phẩm «Miền ca Hòa Bình» của Trần Văn Giã. Đây là tác phẩm thuộc loại «tủ sách đen» của nhà xuất bản này. Nhân Sinh có vẻ là một nhà xuất bản mạnh hiện nay tại miền Trung trong năm 71 này (?) chỉ vài tháng vừa qua nhà này đã có đến 6 tác phẩm xuất hiện. Theo lời giới thiệu của Nhà Nhân Sinh «Miền Ca Hòa Bình» là «tiếng gọi thống thiết của người lính Việt Nam» là «khát khao một nền hòa bình đích thực cho quê hương» và là tác phẩm đầu tay của Trần Văn Giã.

2 TẬP THƠ CỦA
NHIỀU NGƯỜI

Cơ sở xuất bản Nhân Chứng của Lê Phổ Đức chủ trương vừa cho phát hành 2 tập thơ «Mười Hương Sao» và «Thượng Uyển». Tập trước của 10 nhà thơ tên tuổi hàng đầu hiện nay. Tập sau của 30 nhà thơ được nhiều người biết tới. Riêng anh Lê Phổ Đức thì có mặt ở cả 2 tập, đây là anh rất khiêm nhường xếp tên mình ở cuối những tác giả khác, nhưng người đọc phải có chút thắc mắc không biết anh đứng về phía nào, «đứng giữa» chăng? Sao đi nữa 2 tập thơ trên cũng đã qui tụ gần đủ tất cả những khuôn mặt thơ đang hoạt động hiện nay. Một sự tập hợp thành công mà anh Lê Phổ Đức.

HOẠT ĐỘNG CỦA BẠN

Các anh Hoàng đình Huy Quan, Thụy Miên đã họp nhau lại và quy tụ một số anh em như: Trần Hoài Thư, Hà thúc Sinh, Nguyễn lệ Uyên, Nguyễn Lê La Sơn, Lưu như Thụy, Võ Hồng, Trần văn Sơn, Lâm Chương, Cung tích Biền, Chu trâm Nguyễn Minh, Trần Phù Thế, Huỳnh Thanh Tông, Phạm nhĩ Dự v.v. để làm một số tạp chí SỐNG. Nghe rằng về hình thức SỐNG là tạp chí vượt hẳn tất cả tạp chí ở đây. Chưa biết sao? Chờ xem! Tuy nhiên đây là những người trẻ vẫn đủ điều kiện cho ta tin tưởng. Mọi sự liên lạc xin gặp Thụy Miên-21-Hưng Phú-Sài Gòn.

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỎI

Giám đốc sáng lập: NHẤT HẠNH
lô 0 số 121 Chung Cư Minh Mạng
SAIGON 10

Đã phát hành:

Trầm mặt cây rừng

Tập truyện tiêu biểu nhất cho cái tâm hồn thâm thúy dịu dàng và nét u mặc nhẹ nhàn của bút pháp Võ Hồng. Đọc Trầm Mặt Cây Rừng để thấy rằng truyện ngắn Việt Nam không thua những truyện ngắn hay nhất của ngoại quốc. Tâm hồn bạn sẽ trở nên tươi vui lên mất giữa cái không khí nhạc nhàn của chiến tranh.

Nhà sách Lá Bối bày bán sách của các nhà Xuất bản uy tín: An Tiêm, Ca Dao, Cáo Thơm, Hồng Hà, Nguyễn Hiến Lê, Lửa Thiêng, Thái Độ, Thời Mới, Tu Thư Vạn Hạnh, Sáng Tạo, Vô Tánh v.v...
Danh nhiều hoa hồng cho bạn
nóc thán lăm <https://tielun.hopto.org>

LỊCH SỬ BÍCH CHƯƠng

Trong thời đại chúng ta, thời đại của quảng cáo và lừa bịp, vai trò của bích chương khá quan trọng. Bộ môn quảng cáo bằng bích chương bắt đầu xuất hiện vào cuối thế kỷ thứ 19, và phát triển mạnh mẽ từ đó tới nay. Muốn hiểu rõ sự phát triển và lịch sử của bích chương nên tìm đọc cuốn « Histoire de l' affiche » của Bevis Hillier do nhà Fayard vừa xuất bản.

Đây là một cuốn biên khảo tổng hợp, nhiều hình ảnh và mẫu sắc.

MUỐN CUỐN SÁCH VỀ KỶ THỊ CHŨNG TỘC

Vụ lính Báo An Mỹ đàn áp dẫm máu học sinh da đen tại Kent State năm ngoái đã được viết thành một cuốn sách dày gần 600 trang do nhà Random House xuất bản.

Cuốn sách mang tên « Kent State, what happened and why » (Cái gì đã xảy ra và tại sao xảy ra tại Kent State) do James Michener viết.

Michener không phải là một cây bút xa lạ với độc giả Mỹ. ông thường sở trường về loại du ký, kể cho độc giả Mỹ nghe những điều tai nghe mắt

thấy ở những nơi xa lạ mà ông đã đặt chân qua. Đọc James Michener người ta thấy đầy màu sắc, hình ảnh tươi đẹp như chính mình được du lịch xứ ngoài.

Lần này, viết « Kent State, what happened and why ? » James Michener đã quay về nước Mỹ và không viết về những chuyện vui tươi mà viết một đề tài bi thảm.

Phải chăng xứ người thì đẹp, khi về nước mình thì đen tối bi thương. Hay là đây là một sự chuyển hướng của nhà du ký yêu đời James Michener.

GIẢI THƯỞNG PULITZER TẠI MỸ.

Các giải thưởng văn hóa Pulitzer đã được công bố như sau :

- Horace G. David Jr, báo Sun được giải xã luận.
- Paul Conrad, báo Los Angeles Trmec giải bí họa.
- John Paul Filo, báo Daily New giải nhiếp ảnh phóng sự
- Jock Dykinga, báo Sun Time giải nhiếp ảnh chân dung.
- William A. Caldwell, báo Record giải bình luận
- Harold C Schomberg báo New York Times giải phê bình văn học
- Paul Zindel giải bị kịch
- William F. Merwyn giải thơ
- Mario Davidovski giải nhạc.
- James McGregea giải lịch sử
- Lawrence Thompson giải tiểu sử
- John Toland giải biên khảo.

Năm nay hội đồng giải thưởng Pulitzer không chọn giải tiểu thuyết và không nêu lý do.

NGUỒN GỐC SỰ LÙNG TÙNG CỦA MỸ.

Tại sao người Mỹ lùng tung tại Á Châu suốt từ năm 1784 tới 1971, hết Phi luật Tân tới Việt Nam ? Câu hỏi này đã được trả lời bằng một cuốn sách, dày hơn 300 trang do nhà Norton ấn hành.

Hai tác giả cuốn sách là những ký giả có thâm quyền về vấn đề châu Á. Người thứ nhất, Marvin Kalb,

phóng viên ngo i giao của hãng truyền hình C.B.S. Người thứ hai là Elie Abel cũng từng là phóng viên của hãng truyền hình NBC và bây giờ là khoa trưởng môn báo chí học tại Trường địa học Columbia.

Với hai tác giả có uy tín như thế cuốn « Roots of Involvement: The U.S. in Asia 1784-1971 » có thể là một cuốn sách có giá trị.

NHỮNG BẢN NHẠC ĐƯỢC ƯA CHUỘNG NHẤT HIỆN NAY

Sau đây là danh sách các bản nhạc được ưa chuộng nhất hiện nay lại :

LUÂN ĐÓN (ANH QUỐC)

Bản Hot love (T. Rex), bản Bridget the midget (Ray Stevens), bản Rose Garden (Lynn Anderson). bản jack in the Box (Clodagh Rodgers) bản Where do I Begin (plain Love Story) (Andy Williams), bản There Goes y Everything (Elvis Presley) bản wilking (CCS), bản IF Not For You (Olivia Newton-john), bản Ano ther Day (Paul Mecartney), bản I t'S Im. possible (Perry Come).

NỮ ƯỚC (HOA KỲ)

Bản Joy To The orld «Thre Dog Night» bản just My Imagination «Temptations» Bản what s Going On (Marvin Gaye) Bản she s A lady (Tom jones) I Am... I Said (Neil Diamond) Bản Put Yeur Hand In the Hand (Oecan) Bản Never can say Goodbye (Jackson Five) Bản Are ther (Paul Meeartney) Bản Cne Tee Over the Line (Brewer And Shipley) Bản Thème From Love Story (Andy Williams).

AMSTERDAM (HÒA LAN)

Bản Mozart S Sympheny Number 40 (Orchestra Bản du Peter Maffy) Bản what Is Life (George Harrison) Bản True Love That S A wender (Sandy Coast) Bản Funny Funny (The Sweet) Bản Chirpy Cheep Chee (Middle Of The Read) Bản These werdn (Sandra En Fndress) Bản waarhees waarveer (Mieke Telkamp) Bản Power te the People (John Lennen) Bản Are ther Day (Paul Meeartney).

Bản Rose Carden (Lynn Anden- rson), bản Walking (C.C.S.)bản Chir-

py Chirpy Cheep Cheep (Middle of the Road) bản Vita vidder (hite Horizons) (Family Four) bản Det Dar Inte Menat Saa I Didn't Mean it Like That) (Family Four) bản Another day (Prul Mccartney(bản My Sweet Lord (George Harrison), bản soldier Elue Buffy Sainte — Marie), bản Power to the People (John Lennon Plastic Ono Band) trình bày bản En Daas Paa Rosor (A Dance on Rosse), Anita Lindblom trình bày.

Các bạn Hội viên Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội nhớ đón nghe :

Chương trình phát thanh của

HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

△ Phát thanh hàng tuần trên Đài Tiếng Nói Quân Đội vào mỗi thứ ba từ 21 giờ 35 đến 22 giờ 05.

△ Chương trình nhằm quảng bá lập trường, nhận định của Hội, làm nhịp cầu thông tin liên lạc và đặc biệt giới thiệu các sáng tác về mọi bộ môn của các Hội viên ở khắp đơn vị.

△ Cộng tác thường xuyên thực hiện chương trình này có văn nghệ sĩ tên tuổi : Trần Trịnh, Phụng Bông, Cao Phi Lung, Lê Tất Điều, Ngọc Bích, Minh Nhựt, Nguyễn văn Đông, Thiên Hà, Phạm Hoàng Trung, Lê văn Chấn. Và các nữ ca sĩ : Mai Hương, Hà Thanh, Quỳnh Dao, Phương Nga.

△ Điều khiển chương trình : Đại úy Mai trung Tĩnh (Ủy viên Phát Thanh và Truyền Hình Hội VNSQĐ).

Chỉ có 500 tập trên toàn quốc :

Nội buồn của chàng Kỵ Mã Phương Đông

thơ NGUYỄN SA MẠC
NHÂN SINH XUẤT BẢN
trong tủ sách đen

CUÔNG NHÂN



TRỜI MƯA GẬP «NGƯỜI TA»

Chiều nay tan sở, trời mưa lớn
Gập gổ « người ta » ở dọc đường
Son phấn trôi vèo, tro cát sạn
Áo quần ướt sũng, trật gò mương
Mặt mày loang lổ thêm ghê tởm

Đùi về đen thui thật chán chường
Giữa tuổi xuân thì không gọi cảm
Còn chi hấp dẫn buổi tà dương ???...

LẠI ÔNG KINH TẾ

Pháp trị thiên tài dễ mấy ai ?
Xưa kia Thương Ưởng, thuở nay ngái
Ủy quyền nhà nước tăng ra git
Kinh tế quan ta mạnh quá chời
Tham nhũng, gian thương sinh tựa nấm
Lưu manh, trộm cướp nở như dòi
Thông tư, chỉ thị hơn bướm bướm
Công Chức, Quan nhân « được » dòi dài.



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 ● TÒA SOẠN VÀ TRI
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

**HOÀNG NGỌC LÌ N ● THẠCH
HÀ ● ĐẶNG TRẦN HUÂN ●
TINH VỆ ● THẢO TRƯỜNG ●
TRÌNH CUNG ● DIỄN NGHỊ ●
NGUYỄN NGỌC HẠNH ● MAI
TRUNG TÍNH ● TÔ KIỀU NGÂN
● NGUYỄN ĐỨC QUANG ●
DƯƠNG TRƯ LẠ.**

Minh Họa :

**NG. HỮU NHẬT ● LƯU HUỖNH
TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ**

Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ. cộng sớ giá gập đôi.

VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI

VĂN HÓA LÀ GÌ?—Văn hóa là một thực thể sinh động, bao gồm mọi tinh hoa sáng tạo của con người, đi từ con người vào đời sống, phản ánh trực tiếp đến mọi sinh hoạt của xã hội, xác định giá trị cao thấp của con người.

Từ đó suy ra sự khác biệt giữa đời sống của con người và đời sống của con vật; tức là giữa đời sống có ý thức và đời sống vô ý thức. Đời sống có ý thức là đời sống thể hiện sự có mặt của văn hóa, ngược lại với đời sống vô ý thức. Mặc dầu theo nghĩa hạn hẹp, có đời sống tức là có văn hóa. Nhưng cũng có đời sống cao và đời sống thấp. Đời sống cao xác định ở đó có một nền văn hóa cao. Ngược lại ở đó chỉ xác định được sự sống có mặt nhưng chưa phải là một đời sống.

Chẳng hạn nguyên thủy con người đã có mặt, nhưng sự sống của con người không khác sự sống của con vật, đói tìm ăn, khát tìm uống. Cho đến khi con người ý thức được thân phận về sự có mặt của mình, muốn tìm tòi, vượt thoát, lúc đó văn hóa mới thực sự có mặt.

VĂN HÓA THỂ HIỆN CON NGƯỜI. Văn hóa thể hiện sinh hoạt của con người hay ngược lại sinh hoạt con người thể hiện văn hóa. Khởi đầu, tiến trình của con người ảnh hưởng tới tiến trình của văn hóa. Con người đi trước văn hóa. Dung hơn con người chưa ý thức được tương quan giữa con người và văn hóa hoặc chưa cần hiểu văn hóa là gì. Do đó đã có quan niệm có đời sống tức là có văn hóa. Tiến trình của con người trong giai đoạn này có tính cách thuần vật chất hơn là tinh thần. Miếng cơm manh áo đòi hỏi con người phải giải quyết bằng bất cứ cách nào miễn sự sống tồn tại trước khi con người nhận thức sự bất lực của mình trước vũ trụ.

Cũng bởi đòi hỏi gấp rút giải quyết những nhu cầu vật chất. Và khi đời sống vật chất đã tương đối hoặc sung mãn, con người trở nên mất lương tâm. Ích kỷ cá nhân và giai cấp thành hình. Đời sống con người bị xáo trộn vì ganh. Mỗi cá nhân và mỗi gia cấp đòi hỏi những độc quyền tự mãn, đẩy những cá nhân và giai cấp khác thành những cùng đinh—đời sống không khác đời sống của một con vật, và giá trị chính danh của con người cũng mất ý nghĩa.

Đời sống thể hiện con người đồng thời cũng thể hiện văn hóa. Nhưng chỉ được gọi là con người chính danh khi có văn hóa. Vì có văn hóa con người mới ý thức được về thân phận của mình trước người khác. Trước vũ trụ, thân phận con người là một bi đát dù sống đời sống cá nhân, giai cấp tự mãn nào. Những đam mê ích kỷ chỉ là những đam mê vô ích. Khi con người đã ý thức được về thân phận của mình, một cá nhân chỉ là một hạt cát trong cơn gió lốc không còn là một khối mà cũng không còn là một đơn vị có giá trị trong xã hội.

Văn biết cứu cánh của con người là đi tìm hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc không phải là thuần vật chất để thỏa mãn thân xác mà

còn đòi hỏi tinh thần. Giữa vật chất và tinh thần phải tương dung nhau. Bởi con người bản chất vốn là sự yếu hèn và dễ sa ngã. Đời sống vật chất sung mãn, con người dễ đi đến chỗ mù quáng và là nguyên nhân cho sự xáo trộn đời sống của xã hội, nhất là xã hội đó không được dẫn đạo bởi một nền văn hóa.

Tiến trình vật chất của con người không phải song song với tiến trình của văn hóa. Tiến trình của văn hóa có thể vượt tiến trình vật chất, nhưng tiến trình vật chất không nên vượt tiến trình văn hóa. Bởi văn hóa có khả năng dẫn đạo, vật chất không đủ khả năng đó. Vật chất thể hiện ý nghĩa vô thức. Còn văn hóa thể hiện một thực thể ý thức.

Đời sống không có văn hóa là đời sống chết, là đời sống của con người nguyên thủy thời hỗn mang.

NGUYỄN PHAN DUY



VĂN HÓA KHƠI DẪN.—Hiệu năng của văn hóa là khơi mở và dẫn dắt đời sống ý thức được thực tại. Văn hóa luôn luôn đi động và mang bản chất vượt thoát. Ý nghĩa nhân bản đồng thời cũng là ý nghĩa của văn hóa. Nói đến nhân bản tức là nói đến văn hóa.

Trong tình trạng hỗn loạn của thế giới hiện nay, sự có mặt của văn hóa phải được hiểu như sự có mặt của chính danh con người. Từ lâu, nhân loại như thấy văn hóa ra ngoài đời sống của xã hội, bởi khả năng của văn hóa không đạt đến những kết quả nhất thời và nhanh chóng như khả năng của cơ khí và kỹ thuật. Và cũng bởi cái tham vọng nhất thời này, nhân loại ngày nay, đã đẩy nhau đến cuộc tàn sát, tranh dành ảnh hưởng chưa bao giờ có. Trong khi đó những khao khát thấp nhất, gần nhất của con người lại chưa giải quyết được gì ngoài dè dặt bóc lột và chém giết. Văn hóa đã bị bỏ quên một cách thảm hại. Khả năng dung hợp và có liệu quả nhất của văn hóa giữa những sáng tạo khoa học và lương tâm của con người đã không được dùng tới. Dùng khoa học như một cứu cánh thay cho hạnh phúc của con người. Nhưng thực ra khoa học chỉ là một bộ môn

của văn hóa, lấy sáng thức của văn hóa chế tạo những siêu thức khoa học rồi phủ đầu và áp đảo văn hóa. Phương tiện cao cả và đẹp nhất để đạt đến cứu cánh của con người là văn hóa, không phải khoa học. Văn hóa đi từ ý thức của con người, thể hiện con người chính danh vào đời sống được dẫn đạo và mang ý hướng vượt thoát thân phận bi đát của con người trước thực tại.

Ý thức được thể đứng của mình trong đời sống đòi hỏi những sinh hoạt phải thoát thai từ văn hóa. Văn hóa không phải là một hư từ cũng không phải là một vật thể chết mà là một thực thể sinh động đưa con người đến đối diện với lương tâm thể hiện tính chất thiện tương quan mật thiết giữa con người và những hóa thức được coi như phương tiện để đạt cứu, cánh hạnh phúc. Bởi vì văn hóa không những khơi mở những sinh hoạt của đời sống, dẫn dắt những sinh hoạt xã hội mà đôi khi còn phải đi trước xã hội.

VĂN HÓA GIÁO DỤC.—Người ta thường nhắc đi nhắc lại đến một nền giáo dục nhân bản. Nhưng lại lầm lẫn một cách lớn lao là coi giáo dục là một bộ môn riêng gần như không liên hệ gì đến những bộ môn khác. Trong sách vở, quan niệm văn hóa là đời sống, nghĩa là bao gồm tất cả mọi sinh hoạt của xã hội. Nhưng trên thực tế đã hoàn toàn khác biệt. Người ta không dạy trẻ con khoa học là một nhân bản, kỹ thuật là một nhân bản và đời sống con người là một nhân bản. Người ta dạy khoa học là một sức mạnh vạn năng chế ngự được mọi thứ. Người ta dạy kỹ thuật là một phương thức làm việc đạt nhiều kết quả hơn con người và có thể thay con người. Người ta dạy đời sống là một cuộc đấu tranh không ngừng, kẻ nào thiếu hùng hổ, thiếu khôn khéo, thiếu sức mạnh kẻ đó sẽ chết. Như vậy một nền giáo dục nhân bản chỉ có giá trị trên ngôn ngữ, không có giá trị trên đời sống thực tế. Vì đời sống thực tế và ngôn ngữ nhân bản hoàn toàn trái ngược nhau. Trong khi ngồi trong lớp học nghe thầy nói về nhân bản thì bên ngoài người ta đang chém giết, giành giật bóc lột nhau và tức hiếp kẻ khác. Sức mạnh của gian trá, sức mạnh của khoa học và quyền lực thanh thế đã nuôi dưỡng chúng lớn khôn hơn là học đường dạy dỗ chúng. Bởi chính cha mẹ bà con cô bác anh chị chúng đang là thủ phạm của giả dối, sức mạnh và quyền lực. Đến ngay cả thầy dạy chúng văn có thể bị mua chuộc. Với hoàn cảnh Việt Nam ngày nay, một ông thầy bị mua chuộc là chuyện quá thường không đáng nói nữa.

Không những vậy, nền giáo dục nhân bản có đó, nhưng thiếu thực chất. Cụ thể là sau khi rời ghế nhà trường chúng ta không nhìn thấy nhân bản đâu cả. Mỗi người là một thể giới riêng quay cuồng trong tham vọng và dẫy ích kỷ. Điều đó không đáng trách bởi xã hội vốn đã như thế. Một bộ môn giáo dục không là gì cả nếu thiếu một hướng đi văn hóa nhân bản. Giáo dục là một bộ môn tương quan mật thiết đến các bộ môn khác của văn hóa. Nhưng khôn thay, chính văn hóa cũng bị những môn khác du vào thể bất lực dẫy chết. Văn hóa không có súng đạn, không có tiền tài, và không có quyền lực. Văn hóa bị đánh cướp, bị tức hiếp và bị đe dọa đứng ra ngoài đời sống xã hội.

Xem tiếp trang 14

SAU LƯNG NGÔN NGỮ CỦA THI CA : TUỆ SỸ

THÊ GIẢ NHƯ TƯ PHÙ? BẮT XẢ TRÚ ĐẠI!

TRỜI hoài viễn biệt như vậy sao ? ngày đêm không ngoi nghỉ ;
Dòng nước Hoàng Hà cứ trôi mãi, mang hết tinh chất đời
sống của người Trung hoa đổ vào biển. Người ta bắt gặp trong thi ca
của họ bằng bạc những cánh nhận lẻ loi trong bóng chiều tà ý nghĩa
biển dịch trở thành mối ngậm ngùi của tuế nguyệt. Trong cuộc lữ ;
người đi còn có hẹn ước của ngày trở về ; nhưng năm tháng trôi qua
như con chim đã đứt tổ bay đi, không còn cơ hội nào để trở lại nữa :

Nhân hành do khả phục

Tuế hành na khả truy ?

(Tô Đông Pha)

Lòng sông càng lúc càng rộng ; lòng người càng lúc càng nhỏ
hẹp ; nhỏ cho vừa những qui ước giới hạn của ngôn ngữ. Làm thế
nào để được như mặt hồ trên đỉnh núi, đem lòng trống rỗng mà đối đãi
với mọi người ? Làm thế nào để có thể nói cạn những gì cần phải nói,
và sau đó là sống bằng hơi thở của trời đất ?

Đây là những ý tưởng được gợi hứng từ Kinh Dịch : cùng lý
tận tính dĩ tri vu mệnh.

Nơi đây, người viết chỉ cố ghi lại một vài hình ảnh rải rác trong
thi ca của Trung hoa. Đối với họ, thi ca là những khát vọng, thăm
kín được phát hiện thành lời ; phát hiện theo tiết điệu nhịp nhàng của
vũ trụ. Điều này cũng đã được ghi lại trong Kinh Dịch : *Thâm trách
sách ẩn, câu thâm trí viễn, dĩ định thiên hạ chi cát hung*. Bưởi mọc những
giọt sương lấp lánh, thăm dò cho thấu đáo những gì trong sâu xa. Qua
câu nói ấy, người ta muốn biết bởi sự thúc đẩy nào mà từ thế hệ này
sang thế hệ khác, người ta tiếp nối nhau mà nói, nói hoài không thôi ;
nói đủ mọi cách, và hầu như không cần biết trong những điều được
nói có gì mới lạ hay không :

(Mỗi Phòng Thục tàu đàm chung nhật)

Tiện giác Nga Mi thủy táo không.

(Tô Đông Pha)

Sau một ngày dài nói chuyện mới hay rằng lời nói của mình
như ngọn núi Nga Mi xanh biếc quét mãi bầu trời.

Hình ảnh của ngọn Nga Mi xanh biếc quét mãi bầu trời, hay
hình ảnh những dấu chân của một đàn chim bay ngang qua hư không ;
đó là những hình ảnh biểu tượng cho tác dụng của ngôn ngữ thi ca.
Tác dụng của nó như muốn khuấy động thế giới hư vô tịch mịch : tác
dụng không vết tích ; vì là nơi chốn tận cùng của cuộc Lữ. Cuộc Lữ
của năm tháng phiêu du ; cuộc Lữ của một hạt bụi lăn lóc :

Sinh giả vi quá khách

Tử giả vi qui nhân

Thiên địa nhất nghịch lữ

Đồng bị vạn cổ trần.

(Lý Bạch)

Sống là khách qua đường. Chết là kẻ trở về. Trời đất như
một quán trọ, cảm thương hạt cát nghìn đời lăn lóc.

Trong cuộc lữ ấy, một tiếng nói chưa đủ ; nói bằng đôi môi
« ngọt ngào » chưa đủ ; nói cho đến « bốn dây rì máu năm đầu ngón
tay » cũng chưa đủ ; nói cho đến lúc một cánh hoa « thiên kiều bá
mị » phút chốc rơi xuống lòng sông lạnh « vô thanh vô tức », có lẽ
cũng chưa đủ :

Tay cầm cung bạc xô ngang

Nửa chừng đầu biển lấy ngàn ước mong

(Bùi Giáng)

Và như vậy, trong cõi đời rong chơi của chúng ta, tiếng cười
càng lúc càng nhỏ và vắng bật, chỉ còn lại khoảng trống hiu hắt không
nói không cười. Lặng lẽ như từng lớp phấn liêu vơi dần theo cơn
gió ; để cho hương sắc thanh xuân tàn mác vào những cánh đồng cỏ
non trên nghìn bến nước.

Có hai hình ảnh quen thuộc gợi lên ý tưởng biển dịch ; như
dòng sông và như ngọn lửa bốc cháy trên đỉnh núi. Mỗi hình ảnh lại
gợi lên một ý nghĩa tương phản : tác thành và hủy diệt. Trời đất
như đã thay loài người nói lên ý nghĩa cứu cánh của sự sống, nói bằng
một thứ tiếng riêng biệt : tiếng nói thâm lặng, hay tiếng nói của sự im
lặng.

Sức mạnh của con người không nằm trong chính nó. Ước vọng
thâm thiết nhất của con người cũng không nằm trong chính nó. Mùa
xuân, mùa của sức sống xanh tươi, không đọng lên trên đôi mắt. Qua
đôi mắt, người ta tìm thấy khát vọng thanh xuân vì nơi đó phản chiếu
bóng mờ những phần liểu, phần chiếu hình ảnh của một dòng nước
lượn quanh.

Rốt cuộc, cuộc đời của người ta giống như cái gì ? *Nhân sinh đáo
xử tri hà tợ ?* (Tô Đông Pha) cũng nên nghĩ là giống như một cánh
nhạn bay qua dòng sông, bóng nhận in vào lòng nước. Bóng, nhận và
dòng sông trong bước tao ngộ tình cờ :

Nhạn quá trường giang

Ảnh trầm hàn thủy

Nhạn vô dĩ tích chi ý

Thủy vô lưu ảnh chi tâm

Một Thiền Sư Việt Nam trước đây đã nói như vậy.

Tao ngộ tình cờ rồi tan rã và biến mất. Cũng nên nghĩ là biến
mất trong cơn nắng chiều mòn mỏi, hay biến mất trong lớp sa mù của
buổi sáng (Cao nguyên) :

Em về giữ áo mùa sa

Trút quần phong nhụy cho tà huy bay.

Một thi sĩ Việt Nam ngày nay cũng đã nói như vậy.

Người không gặp người trong gang tấc « mặt nhìn mặt ». Gặp
nhau trong những hẹn ước thiên thu của đỉnh đá trên núi này và một
hạt muối trong lòng biển xa xôi kia.

Và đây cũng là đạo lý tự nhiên : đôi mắt của chúng ta chỉ có
thể mở ra để nhìn theo một chiều hướng duy nhất. Muốn thay đổi
chiều hướng thì phải thay đổi cả tư thái và vị thế. Quả thật, chúng ta
muốn vượt qua những giới hạn cá biệt, để làm gì ? Để : « bước đi
nhất cánh sao rơi » ở một đại dương heo hút kia ?

Go and catch a falling star

(T. Doun)

Hay để thấy rằng thân thể của mình cũng bao la vô hạn như hư
không ; thấy cả vũ trụ như thấy một quả xoài trong tay ?

Nếu chưa vượt qua khỏi những giới hạn cá biệt ; cái ước mong
này cũng chỉ là một thứ ước mong cá biệt. Giới hạn cá biệt càng lúc
càng khép kín ; người ta bỗng cảm khái như một hạt cát lăn lóc trong
sà mạc. Những gì cần thấu hiểu phải được phân
phối thành trật tự theo qui ước của thế giới cộng
đồng. Chúng phản chiếu lẫn nhau trong thế giới biến động vô cùng vị
là tương giao vô tận của một động một tĩnh.

Thế là vì muốn thấy và hiểu nên cần có phân tích và trật tự
của phân tích. Nhưng cũng muốn sống bằng tất cả tâm tình ăn nuốt
của mình, nên ước ao nói bằng những lời không nói của vạn hữu.
Tất cả những ước muốn đó được kết tụ lại như để phóng tầm mắt
vào một thế giới tuyệt đối.

Đằng sau những lời cần nói đã nói, chúng ta còn lại một câu
hỏi : khát vọng sâu xa nhất trong lòng mình là gì ?

Dục thức triều đầu cao kỷ hử

Việt sơn hồn tại lãng hoa trung

(Tô Đông Pha)

Muốn đo chiều cao của ngọn sóng cao được bao nhiêu, thì nên
biết, đã từng vượt qua đỉnh núi nhưng lại y nhiên chìm đắm trong
những con sóng dạt dào.



an sơn trường

KHI NGƯ TRONG MÙA THANH XUÂN

Mười ngón chân của nàng gần như dài thêm ra cứng đờ lại, những đốm loáng nước quay lẩn tẩn bóng đèn điện trên trần tường với trắng. Ánh sáng nhờ nhờ từ một vài cánh cửa hắt ra chiếu xuống những bậc gạch những thềm xi măng sạch sẽ khô khan. Nàng đi rất thận trọng, 2 ngón chân cái bấm lên đầu chiếc dép. Trông dáng đi như dò dẫm, đầu cúi xuống mở tóc đen sừng nước lấp ló bên trán. Chiếc khăn đội đầu che mưa khi từ nhà đến đây thấm ướt lạnh lạnh bên hông nàng, vùi chiếc khăn trong đồng nền dạ đen óm co ro trước ngực, một tay cầm cái áo mưa nhộp nước, nàng vừa đi vừa loay hoay có vẻ muốn ngừng lại. Trời đen mù thăm những hạt mưa nhỏ phủ đỏ đây, cái bồn cỏ lạnh lẽo chiếu ửng ánh như kim cương rên rỉ tiếng côn trùng. Con ong đứng gác trái bồn cỏ khắp mình đều mong nước xanh rì. Như một sinh vật buồn rầu chấp nối nó đứng ngó nàng, ngó chiếc tháp đối diện được dựng bằng một rừng lá cây với những nếp gỗ phía xa xéo góc người đàn bà đi bên cạnh nàng, thấp thoáng bóng người mặc áo xanh quần đen, đội mũ xanh kín đầu đầy chiếc băng ca dừng trước khu nhà có ánh đèn sáng. Những y tá bận áo trắng giải mũ trắng xoay trở lộn lộn. Người đàn bà đi bên cạnh nàng mang giấy cao su không tiếng động, hai tay co duỗi nặng nề gấp gáp. Nàng đi nghiêng mình về một bên có tường tượng một âm thanh nào đó dễ dễ đồ trống trải, một chiếc kềm chẳng hạn, một cái đĩa nhôm đựng những chai còn cuộn băng trắng, những tiếng loảng xoảng của kim khí, mùi thuốc khô lạnh. Lờ mờ trước mặt nàng cái khối đen nặng nằm phơi trên chiếc băng dài có tay cầm, đầu ngoe một bên những giọt nước rơi lác đác, bốn bánh xe bắt đầu lăn ròn rã. Tiếng người đàn bà đi sát bên nàng cầu nhàu nghe không rõ. Nàng định hỏi tôi chưa thưa thăm rồi im lặng nhìn cánh tay đầy tròn thò ra vành áo trắng, gương mặt mệt mỏi, hai giọt nước từ đầu đầu xuống lộn tóc của người đàn bà.

«Làm sao có chuyện cực nhọc, khi không bế đầu. Má mày vào rằm rì lên, người ta bỏ trực đi một chút, vào kiểm thì từ từ, thẳng cha trường trại nó sặc thì sao»

Nàng nói thì thào

«Tại giới nghiêm gần tới mà

không đón được chiếc xe nào, má lật đặt về sợ bỏ nó một mình»

«Sao không đi sớm hồi chiều»

«Tôi đợi ba, ba mắc gác không về. Tôi tới mưa lớn không có xe, cái lỗ hổng to quá, má để teinture iodé làm sao cháy cái trán»

Người đàn bà cười gần dậm chân trước bậc thềm rồi bước lên. Nàng nhìn tấm bảng số 9 treo trên bức tường, coi áo mưa co quây chiếc mền dạ đen gần muốn rơi xuống đất, cái mông người đàn bà lảo lự theo nhịp chân, hai bàn tay trắng bày chiếc vòng semaine nhảy lên xuống trên cổ tay. Nàng ngồi xuống chiếc ghế dài không tỏ vẻ ngóng trông gì sau cánh trắng đục. Tiếng kim khí một lần nữa trở thành sự thực vang động bên trong, hành lang của khu trại chỉ sáng khúc giữa nơi phòng trực và phòng mổ xê, hai đầu phía xa sâu tối lờ mờ những thanh gỗ bọc cầu thang, trong đó tấm bảng dài kẻ chữ trắng «không phận sự xin miễn vào» ngó nàng bằng đôi mắt trần trời. Người đàn bà ngồi xuống bên cạnh từ lâu và hỏi tại sao thuật lại câu chuyện hồi chiều, bà thím của nàng thở dài sườn sượt. Hai người đàn bà đội mũ trắng bước ra khỏi phòng trực, một người cầm cái khay và cuộn băng di chuyển, bóng áo trắng nhờ nhợt đôi giày không tiếng động. Bà thím của nàng đứng lên cười chào người còn lại.

Thằng nhỏ đó hả. Thằng nhỏ đó nó... nó mới vô hồi 8 giờ chứ gì. Đang làm ở trong. Cái mặt coi lịch sự ghê mà giờ làm cho có thế. Ủ thì con trai nó vậy đó. Chơi giỡn xô nhau. Tôi cũng có mấy... Hồi chiều tới giờ tôi nhớ cái đầu như bưng. Chị giúp cháu nó nghe. Được mà. Cho nó nằm một đêm. Xem có sao.

Nàng cúi gập mình, 2 tay khoanh trước ngực, mười ngón chân lạnh tái tê, những ngón thò ra, những ngón khua sau quai dép, tiếng nước mưa vẫn còn rì rã ở 1 góc, máng xối xa xối. Không một con muỗi, không một con muỗi, nàng bồn chồn đợi 1 tiếng khóc la rên xiết của đứa em. 1 tiếng kềm kéo, một tiếng lọc xọc của chiếc băng ca đẩy đưa đầu đó trong đêm, nhưng tuyệt nhiên im lặng, câu truyện của hai người đàn bà còn lại khua sau cánh cửa phòng trực đã chuyển sang thứ khác, thì thào vui vẻ, tiếng cười đứt đoạn. Trong khoảng sáng của ánh đèn neon,

ánh đèn có hình dáng, mùi vị của nhà thương nàng ngồi đó co ro như một con mèo ướt. Tôi đưa tay vuốt má nàng. Da nàng mát đi gần hết màu tươi hồng nhưng êm mát như tảng băng mỏng, những cọng tóc dày đâm sâu xuống đôi vai. Nàng không động đậy bỏ mặc tôi rù rượi bên chiếc mền đen, áo mưa, cái khăn ướt xếp tròn, tôi nói với nàng tôi muốn ra ngoài một chút. Nàng gật đầu. Tôi băng qua một đoạn tối đến chỗ rẽ hành lang một bên là những bậc tam cấp, một bên lối xi măng dốc trơn để đầy những chiếc băng ca lên xuống. Bên ngoài trời như ngậm nước những khu trại mang số khác nhau, những lối đi dễ dễ lạc nhìn khuất. Dãy nhà có nhiều tầng, khung cửa sổ còn sáng đèn hoặc đã mờ tắt, ở đó chiếc giường sắt chai nước, lọ thuốc sắp hàng, đôi dép để ngay ngắn dưới chân giường chờ đợi — chờ đợi hay không bao giờ chờ đợi? — con mắt tráo tráo lơ lơ, hơi thở bám trên thành tường như những đám nước phủ đầy hàng cây sao. Tôi đứng thu lu như cái bóng, một chiếc xe hơi đen chạy vào cổng bệnh viện, loanh quanh qua con đường rộng mát tằm, bánh xe nghiêng nước lèo xèo. H. ơi chiếc tháp đứng nơi góc bồn cỏ có đầu cái chuông nào trong đó không. Tôi nhớ có lần nàng hỏi tôi như thế. Tôi nói có cái chuông bằng lá cây, cặp mắt con công cũng bằng lá cây nữa. Nàng không tin. Lần đó nàng rủ tôi vào đây thăm ông của nàng. Lần thăm cuối. Hai cánh phôi như hai chiếc lá mục. Ông cụ không vào chữa bệnh mà nằm dưỡng sức. Nuôi một ít ngày tàn đi ông. Ông thương cháu không. Thường thấy mồ đi chó. Mai tao chết thì bày đứng xếp lợp dài như con đường chợ quận. Ông nói làm cháu bắt cười quá à. Cười mà mặt mũi đầy nước mắt, ra ngoài chơi đi ông một muốn tắt hơi rồi cháu ơi.

Chiều ngủ trên những bức tường với trắng, những tiếng gõ lác cắc của một xe mi rêu gọi bên hông nhà thương, tiếng rao bánh chiên của một người khách trú xa cách. Nàng gọi bánh chiên bánh chiên ông ơi bán năm đồng đi rồi ngó tôi nàng cười, tiếng của nàng cao yếu khua dưới bức tường, mấy hàng kềm gai, chiếc xe bốn bánh nằm ụ thành đồng sắt rỉ thừng nhôm dựng bóng gòn vài vụn lâu ngày cái hồ cao chứa nước nấu cơm cho người bệnh buổi chiều có một con chim đậu trên

thành tường kêu cô đơn lạc lõng. Như tiếng kêu của nàng. Nàng bảo với tôi nàng vào đây rất thường. Một vài lần xách cơm cho ông cụ, hôm đó mẹ nàng chắc cao hứng làm vài món ngon, những lần vào đây nhờ rằng hay trăm rằng gì đó. Tôi hơi ngạc nhiên cái miệng cười rất sáng, vậy thì... Nàng nói rằng cấm mà.

Răng cấm, răng cấm tôi nhại lại nàng. Cười tha thứ chỉ cho tôi tăng đá nằm thụt vào một góc phía sau nhà kho, cách những khu trại hai dãy đất hoang. Tôi tỏ ý không hiểu. Nàng bỏ đi lom khom cúi thấp dưới đàn hoa giấy trông như một cô bé lên mười, tôi lúi thủi đi theo, phía xa những người bệnh đã khắp khiêng đạo từng bước ngoài sân, quanh cái hồ cá — hồ không bao giờ có cá, những mảnh chai vụn của một cái bình sứ, cái lọ có năm xếp lớp nổi lù mù dưới đám nước xanh rêu —, họ ngồi rải rác, hai ba con ngựa gỗ, con sư tử bằng cẩm thạch mắt rệu, cái ghế dựa lạnh như cục nước đá mùa đông. Tôi hỏi nàng về chưa hay leo lên lưng sư tử ngồi một chút đi. Nàng đứng dựa vào bức tường, đôi mắt mọng nước hơi thờ im lìm. Tiếng kèn tập hợp của một trại binh ở cuối đường phải không. Tôi nói không, ở gác chuông nhà thờ... — tôi cố bịa một cái tên nhưng không tài nào nên nói lằng — sáu giờ rồi đây nhé.

Sao không thấy mặt trời lặn

Bữa nay trời mát mà

Nàng ngồi xuống hai tay ôm đầu rên rỉ tiếng kèn tiếng kèn. Tôi lắng nghe một lần, hai lần rồi hét lên không phải, không phải đâu. Đồ lừa dối. Tiếng tôi vang rầm rì, con gió thổi mạnh cuốn hút, những người da bọc xương đứng phắc trắng xanh xao vẫn đi lại lờ lờ trước khoảng sân trải đá, cái hồ nước xanh lơ gọi cho tôi một sự thèm khát, tôi mong thấy bất cứ con cá nào cựa quậy trong đó. Nàng khóc. Tôi an ủi giòng nước trong chảy lững lờ xuống êm con công có đôi mắt bằng lá cây em không biết sao?

Khi tôi quay mình bước lên những bậc tam cấp, qua một đoạn hành lang như con tàu lắc lư trong căn hầm sâu tối, tiếng dép khô nhíp cùng hai bên tường lạnh bốc mùi với cũ, tôi thấy nàng cũng vừa đi đầu về, nàng bước thật nhanh đến chiếc ghế dài khi này, ngồi xuống im lặng, mở tóc đen rì, mười ngón chân nhỏ vươn ra ướt đầm nước mưa.

Người đàn ông mặc quần áo xanh đầu đội mũ dắt thẳng bé lách mình ra khỏi cánh cửa. Cái đầu quần băng vòng qua bên trái, vết vàng còn lộ gần bên chân tóc.

«Cháy cái trán thằng nhỏ rồi. Ở nhà không biết mà đi xức pure»

«Tại pure mới nên nổi»

«Ừ thiệt là kỳ. Bây giờ cho nó qua phòng lạnh đi.»

Người đàn bà cánh tay trắng tròn đeo 7 chiếc vòng semaine nắm tay thằng nhỏ. Nàng ôm đồng khăn mền nặng trĩu theo sau, ngó em nhỏ cười như không có việc gì xảy ra cả. Bà cái bóng loanh quanh một hồi đến khu sáng đèn. Bà thím của nàng chào hai người y tá trực, nói kể lể xã giao. Một người lúi cúi viết, những cuốn

mở lấy dây tên tuổi, trên bọc gạch nện, trang xếp đầy hộp thuốc chai lọ. «Vệ sinh thân thể là phòng ngừa bệnh tật ốm đau». Nàng cúi xuống cái lavabo phía dưới, khuôn mặt nàng lấp ló trên tấm gương. Tờ tạp chí để trên bàn giấy đang nằm dở ở đầu trang hai bên chiếc bàn là hai căn phòng lạnh cửa kính, tay cầm bằng đồng, dường như ít được đánh bóng, ắp ứ nhiều mồ hôi, nhiều hơi người. Gã y công bố thẳng nhỏ đi vào phòng tay trái đặt lên chiếc giường ngoài cùng sát tấm kính.

« Năm đây nhé cậu »

Thằng nhỏ cười con mắt đỏ hoe. Cả nhà nàng mấy đứa trẻ đều bị đỏ mắt. Mùa gió độc, cơn mưa lạnh vào buổi tối ẩm ướt, mệt lả. Rồi đến phiên nàng. Nàng cũng sẽ một lần nhắm mắt, và sẽ hết, những mùa gió độc trong nam đến như cái bóng. Nàng nhớ tiếng kèn trong tường tượng, sự bí hùng không có thực, khu phố xoàng xĩnh căn nhà không có sân rào quen thuộc mà tới nay một người đàn bà và vài đứa trẻ trong đó, cửa đóng kín, lên giường ngủ, rồi rời cái kính lo âu, mai ba bảy về rồi biết nghe con.

Người thím bước vào phòng dặn dò thằng bé vỗ lên lưng nó rồi đắp cái chăn trắng ngang bụng. Nàng nhìn em nàng qua lớp kính trong, đứa trẻ cười nước mắt sống chảy thành vòng cái đầu bằng trắng. Những chiếc giường chung quanh lao xao, một người xăm, bà già đội khăn đen ngồi bên giường chờ đợi chừng người nằm phía trên. Một vài người bị xe đụng bẻ đầu, những ống thuốc ngủ sinh ruột, một trái mìn, cái chân mất đi trong đêm đi vó, chờ cấp tốc vượt mấy dặm đường lên đến đây. Nàng nhìn quanh không ai mặc đồng phục trắng xanh xao cả. Đây là phòng lạnh bỏ tạm một đêm chắc sáng rồi phân định. Thằng bé nằm như một án huệ, những người ngồi trong phòng mở mắt tháo láo hỏi hang chị em nàng.

«Không có gì đâu, nhưng sợ biến chứng. Thôi ở lại ngủ với nó đi. Sáng về. Tao bỏ phiên gác đi tới giờ».

Nàng bỗng sợ đám người nằm lố nhố bên trong nói thím, thím ơi. Hai người y tá bạn của bà thím bảo nàng có thể ra ngoài kia ngủ tạm cũng được.

«Như vậy tốt hơn, ở đây nửa đêm ông Thầy bị thăm bệnh phải chạy ra. Ông không cho nằm trong phòng với người bệnh đâu».

Nàng nói vâng rồi bỏ chiếc thẻ căn cước và 100 đồng vào túi áo thằng bé. Bộ pyjama mặc vội lúc đi, cái quần bị rách hờn nào không rõ. Nàng cười ngượng bảo khép chân lại ông nhỏ ơi, ын bạn như thế đấy, nàng kéo tấm chăn phủ từ ngực xuống chân nhìn cái đầu của đứa em một lần cuối rồi quay ra. Một người tóc ngắn ngồi thông thả lật những trang báo, người còn lại nói thì thảo mới hơi tái.

Ánh đèn ở hành lang phía sau màu vàng yếu ớt, soi không rõ những khe tối. Cuối góc một chiếc giường sắt mừng buồm sẵn sạch sẽ, nàng nghe tiếng thuốc lao rít rất nhẹ. Những con đê giun ын nấu nơi sân cỏ phía dưới nàng nằm xuống, tưởng tượng mình là đê giun ын nấu nổi sợ hãi, một nhọc

Tôi hỏi nàng có lạnh không. Nàng lúc lắc cái đầu, tóc xổ ra giữa khoảng không, chân nàng quá dài, duỗi thêm một chút chạm phải hơi sắt tái da. Chắc là cái tủ thuốc, nàng nói thì thảo nó sẽ ngã bây giờ rồi đắp mền kín người. Tôi ngồi trên bọc lan can cảm thấy cái cổ hơi mỏi. Tôi khép mắt lại. Nàng cũng khép mắt, da tự nhiên hồng. Chiếc ghế bố đặt xoay lưng về phía nàng trên trải tấm drap trắng. Một trong hai người y tá sẽ ngủ ở đây. Vài giờ đồng hồ. Nơi chiếc giường sắt gã y công nằm yên tĩnh. Nàng cảm thấy nặng bức ở ngực, nhón người lên mở khuy áo dưới lưng cho dễ thở, một tay vát qua trán buồn rầu. Chiếc vòng cầm thạch của nàng lộ ra xanh như ánh sao. Trời tối đen mịt mù ngoài ngoài những hàng cây cao tần rộng của hè đường vượt cách thành tường bệnh viện, đám lá cây tối rậm như khu rừng nhỏ nổi trên biển. Tiếng nước mưa chảy rên ri ở góc máng xối nàng mở to trong đêm khuya. Nàng ngược đầu về phía chiếc giường cọt kẹt cuối góc, chiếc ghế bố một lát người đàn bà mới tái giấy vớ trắng sẽ đến nằm chợp mắt, ngăn cách, che chở. Có thể họ đã quen rồi, những đêm ngủ như thế này mỗi người một nơi. Nàng lo âu kéo chiếc mền dạ đen trùm kín mít, tóc đen trải dài trên ghế. Nỗi lo sợ cô độc thường thấy trong đêm, chiếc giường nàng hằng ngủ tấm lưng dài trong thui thui mơ mộng. Tôi nhớ những đêm trời khô thấp nàng thức dậy rót nước, tiếng nước kêu ọc ọc như tức nghẹn, xô đuổi ào ra không kịp, nàng uống mất tròn nhìn tôi rồi nằm xuống êm như con mèo. Cha mẹ nàng vẫn thường trở mình như vậy hằng bao năm rồi, tiếng xương kêu dòn lắc cắc, căn buồng ánh đèn mờ nhạt, đồ vật cũng khép kín ngủ vùi trong cái đáng riêng của chúng, cái nghiêng rặng của một đứa em thứ tư hay thứ năm làm nàng ề ảm cả người. Tôi nằm bên nàng xuôi tay thẳng chân, nghe mơ màng tiếng đồng hồ reo năm nào đêm nào xa xưa kỳ lạ. Người đàn bà hàng xóm đội khăn ra chợ cả 4 giờ khuya, cánh cửa sắt vẫn mình khi chiếc xích lò chạy ào ngoài con lộ nhỏ. Tôi không chịu nổi tiếng bốt dờ số lúc mười hai giờ đêm nổi lên thỉnh thoảng ngừng lại rồi mất rồi ngừng. Nước chảy tưới lên hàng rào cây nhà đối diện kêu ào ạt. Mấy đứa em nàng còn thức cười thúc nhau chẳng cha nào giống như con trâu vậy kia. Tôi nói em nàng ngịch quá. Nàng uốn mình thở hơi cuối cùng. Những cơn gió tiếp nhau đổ lại, tay chân tôi buồn phiền khó tả, bóng tôi vùi dập trên bề cỏ, trong ánh điện vàng nhờ nhờ tôi hỏi nàng một lần nữa nàng có lạnh không. Gió làm khu rừng cây lao xào rục nước, nàng dờ mền ra tóc đâm quanh trán, cặp mắt khép, sống mũi mờ khuất vào bóng tối. Trông đáng nằm của nàng nửa thơ trẻ nửa đàn bà. Người đàn ông có râu cũng có lần nhận xét như vậy. Hẳn làm quen tôi rất chóng, buổi sáng hẳn đưa tôi vào quán Tàu gọi coca hai người uống ngó nhau. Cặp mắt hẳn rất khôn quý chiếc cam tua

Xem tiếp trang 10

DIỄN NGHỊ

NGHĨ VỀ CÁC THI NHÂN TRẺ

1.

Ở Huế thuở đó, khi còn tuổi học đường, thơ đã đến với tôi thật diệu kỳ nồng đượm. Rất nhiều điều muốn nói bằng thơ mà những ước vọng cũng chỉ là sự đưa trao, mối giới cho nổi phát hiện tình cảm, quá nhiên trẻ con nhưng đầy ứ ả.

Nhiều tháng bạn được kết hợp trong lời giới thiệu như một cần thiết của tuổi trẻ. Điều kiện thân mến phải được khơi dậy những vần điệu, ngôn từ. Và lũ chúng tôi, đắm bầy đưa, đã quanh quẩn nhiều năm trên các ngã đường thành nội, đã nói nhau nghe về những bài thơ mới viết, về những khao khát tương lai. Người nữ đầu đời của tôi cũng đã biết tìm đến và tình yêu cũng tình cờ trở bóng từ đó.

2.

Một căn gác vào một chiều chứa nhạt. Trời mưa bay bên ngoài cửa sổ. Chúng tôi ngồi hút thuốc nhìn nhau và đọc thơ. Cái lạnh ở Huế mùa thu mùa đông vẫn thấy ảm. Cuộc bàn cãi sôi nổi, không nhằm đã phá, rẽ rúng nhau mà chỉ là sự khuyến khích ngấm ngấm bằng thân tình đã lớn. Một vần, một chữ được chữa lại. Một tình ý được phê bình. Vài bài thơ của chúng tôi bắt đầu xuất hiện trên báo chí. Và một vài tháng bạn bắt đầu được mời cộng tác cho vài tuần báo ở đây.

Chúng tôi, dù không tự hào, vẫn thấy được tiến triển nhích nhích trên con đường chọn lựa. Phải cảm ơn nhau thật nhiều về một tiến bộ nào đó đã tới. Những thi phẩm đầu tay của tôi khai sinh trong thời gian này. Xin cảm ơn bạn bè.

3.

Cơm áo, chiến tranh đã mang tôi ra khỏi Huế. Đã xa thật rồi sân cỏ và hành lang đại học. Phải bỏ lại ở đó quá nhiều kỷ niệm và thơ. Chính môi trường nuôi nấng chăm chỉ nhất của thơ tôi là Huế.

Những ngày trong quân ngũ, công tác bận bịu, ít khi ngó lại một thời trẻ trung, yêu dấu, đã khiến tôi được là tôi bây giờ. Lệnh danh của đời, tàn phá của chiến cuộc, nặng nề của tuổi đã làm mất đi dòng thơ tuổi nhỏ. Niềm tiếc nhớ cũng quá xót xa.

4.

Một thị trấn nhỏ, một ngày tôi dừng lại. Một khuôn mặt học trò nào đó tìm gặp và nói chuyện thơ. Tôi đối diện với người bạn trẻ. Đôi chút đại khờ mà say đắm trong mắt, trên môi. Thơ chọt dậy giữa hồn. Hôm đó, về nhà trọ, tôi đã viết dễ dàng năm bảy bài thơ khá hay. Lại cảm ơn bạn, người mang bóng dáng những thân hình ngày xưa ở Huế.

5.

Trên những tuần sau và nhật báo, tôi đọc khá nhiều những bài thơ, đôi lúc, tôi bàng hoàng về những tình ý tuyệt mới. Phía dưới những bút hiệu, một cách trang trọng, chưa thêm cái tên thi nhóm của tác giả.

Được biết, phần lớn những thi nhóm trẻ này đều có chủ trương gần giống nhau. Quan hệ quần chúng chỉ phát huy văn nghệ địa phương, nói lên thân phận, quê hương chiến tranh và tình yêu. Nhưng tùy theo hoàn cảnh từng miền, tùy sáng kiến riêng tư, các thi nhóm vẫn mang nhiều sắc thái dị biệt.

Họ vừa sống và viết một cách đều đặn, đầy thiện chí. Hàng tháng, các đặc san được chép tay, hay quay ronéo được thực hiện để chuyển tay các thân hữu hoặc bày bán ở các tiệm sách. Hàng năm, họ góp tiền, cố gắng ấn hành các tuyển tập thi ca gồm những bài thơ được tuyển chọn khá kỹ càng. Đừng vội nghĩ đến nghệ thuật, về phương diện đi tìm, họ là những người trẻ có nhiệt huyết lắm.

6.

Tôi được mời vào một quán cà phê thị trấn để nghe một thi nhóm trẻ đọc thơ. Cảm động vô chừng cho những vần điệu quá ít nhiều ịơ dềnh mà cảm xúc quá lạ lùng. Tôi bỗng gặp lại tôi và bạn bè. một buổi chiều trong căn gác nhỏ quê xa. Như chúng tôi, họ thẳng thắn phê bình nhau, chỉ cho nhau thấy những cái hoàn mỹ, toàn thiện. Mà cũng may mắn hơn chúng tôi, họ đủ phương tiện và nhiều đàn anh nâng đỡ.

7.

Bắt đầu bằng niềm tin của mỗi cá nhân, gây dựng những ước vọng bằng thái độ trẻ trung và vô tư của tập thể, các nhóm bây giờ phải tiến bộ, phải làm được việc.

(xem tiếp trang 10)



1.

Còn lại ngọn nến leo lét cuối cùng cũng đã tắt, căn phòng mờ tối không nhìn rõ mặt nhau. Những sợi khói trắng kẹp giữa hai ngón tay Thuật theo đường vòng bay lên cao và mất hút trong bóng đêm. Hai mươi tám ngọn nến đã tắt nghe âm vang của một cơn gió tàn bạo thổi dạt những cành gãy đầu đông. Hai mươi tám ngọn. Con số được Phương nhắc lại qua hàng nền cấm quanh chiếc ghế độc nhất đặt giữa nhà vừa đủ lớn để Thuật giật mình nhìn lui lần chót căn phòng hiu quạnh, che nắng lấp mưa cho bọn Thuật trong suốt những năm không phải ngồi yên trên ghế, xông xáo ra giữa đường chụp bắt lấy cuộc sống một cách hối hả. Bọn Giác đã bỏ Thuật đi từng đũa một cách quảng nhau đều đặn. Và bây giờ chẳng còn bao lâu sẽ đến lượt Thuật. Thuật sẽ đứng đây cuối một bước đi với dáng điệu của kẻ tội đồ. Bởi Thuật biết trước được cái ngày thế thiết có thể đến, ứ nặng trên vai, tuy chưa biết ở đâu và lúc nào. Những phản kháng của bọn Thuật, cuối cùng như trái bóng xi hơi, bẹp dí dưới mặt đường nhựa, vỡ hồn.

Trước khi đi Thuật có những ngày không phải gọi đến những nghi thức thông thường giữa đời sống. Như hôm nay, Thuật từ cõi nào thật xa lạ trở về không mang theo một hình thù rõ nét. Thuật nhặt nhùa xơ xác mang về gã lữ hành cô độc có những bước đi ồn ào trong bụi cát nắng trưa. Những buổi sáng sau cùng của Thuật tất dần hơi thở nồng nàn của một thời tam mê, lẫn khuất đầu đó. Thuật cố tìm kiếm nhưng vô cùng mệt mỏi, bởi đôi mắt Thuật dù có mở lớn phóng nhìn ra thế giới bên ngoài cũng chỉ thấy một vùng tối mênh mông, kẹt cứng giữa bọn người hồi hảm từ dốc cao đổ xuống. Thuật không hiểu có phải đó là những biểu tượng cho bóng dáng người con gái đã để lại trong hồn Thuật một lỗ hổng khá lớn, như mạch nước tuôn trào và nhận chìm Thuật trong vòng đai đời sống xô bồ đang cất cao cơn bão cát lúc mỗi mạnh. Trời đất có đỏ mù một màu máu và gió có giật cung từng lượn cát nóng xây thành cột cao lấp kín miệng người.

Các khung cửa dường như đóng im khiến Thuật phải giam mình như loài kiến giữa mùa mưa, không thể nào nhìn thấy những vật áo bay đối ngoại trời.

Thuật bắt đầu với tư thế của kẻ tội đồ, vô cùng lạ lẫm.

Anh uống cà phê kéo nguội.

Giọng Phương đột ngột bay về trong sự sẵn ọc chân thật thoáng chút ngậm ngùi, nhưng Thuật vẫn ngồi bất động, mắt không rời những đốm sáng ngoài khung cửa. Thuật chỉ nhìn và không biết phải nghĩ gì để có thể bật thành tiếng nói cho Phương yên lòng, dù cho đó là những lời ve vuốt hay cay đắng phủ kín người Phương.

Thuật bỗng vụt miệng.

Sao Phương lại đến đây.

Lúc này anh không cần sự có mặt của em sao? Dù gì thì anh cũng phải nghĩ đến những ngày chúng ta chia nhau từng mảnh bánh mì khô hết như que củi. Anh không quý trọng sự khôn khéo chân tình đó hơn là cứ bị ám ảnh bởi lối sống của em bây giờ hay sao?

Thuật thấp giọng, trở nên thâm thinh.

Đừng nghĩ là anh xua đuổi em và chối bỏ quá khứ. Em đã hiểu tính anh. Đây không phải là lúc dành cho hai người ngồi đợi mặt với nhau. Anh đang cần cái không khí tĩnh yên. Anh muốn đứng ở nhìn anh và bắt anh phải phơi trải tất cả những nghĩ của mình như người ta phơi áo quần.

Anh có tình che giấu điều không đáng làm.

Thuật đặt tách cà phê trong tay Phương, bắt chợt giữa câu nói, như chuyện nhau hơi ấm và những cay đắng nồng nàn. Ở mỗi lúc đều có sự thay đổi, như hôm anh vào tìm em, nhìn qua khe cửa anh có cảm tưởng là đang rình mò và chờ cơ hội đánh cắp hạnh phúc của kẻ khác. Và cuối cùng chịu không nổi anh đã bỏ về giữa cơn mưa gắt.

Phương đổi thế ngồi, dựa sát vào lòng Thuật.

Anh vẫn không thôi giận.

Sao lại giận. Em nghĩ anh có thể làm như vậy sao?

Phía cửa gió khua động tấm màn vải, đóng bura như có bàn tay vô hình xô đẩy một cách từ tốn. Thuật muốn nằm im, duỗi dài hai cẳng và thiếp trong cơn mê. Nhưng bên cạnh còn Phương nép sát, cổ thu nhỏ người hơn. Thuật bỗng thấy mình vô cùng run rẩy khi tìm kiếm đôi môi Phương trong bóng tối.

Có lẽ không nên làm anh trở nên yếu đuối. Còn bé Phương đang nằm ở nhà một mình. Dù sao em cũng đừng nên làm Ngải sốt ruột, anh ấy từ từ về em...

Vâng có lẽ em phải làm vậy.

Phương xô Thuật ra xa, đứng bật dậy quơ chân tìm đôi giày đặt đâu đó giữa sàn nhà tối và bước nhanh xuống cầu thang. Nhịp chân rung trên cầu ván hắt tấp. Dù bước chân Phương có trốn chạy hay xua đuổi cũng đều có cái bên nhọn của con dao xoáy mạnh vào mắt Thuật. Thuật cảm thấy đau nhói trong mắt và máu chảy xuống, ướt đầm hai bên má.

2.

Sáng hôm sau em trở lại, nhưng căn gác vắng hoe. Em ngờ anh đi đâu đó, ngồi chờ đến trưa.



CÒN NHỮNG CHIỀU TRONG CĂN HỘ EM

Lần này em có mang bé Phương theo cốt để anh tình tảo lại đôi chút. Nhưng quá muộn, anh bỏ đi tự bao giờ. Một câu chuyện không đầu anh cũng có thể giận được, thực lạ... Người đàn ông vô tư giầy ném xuống sàn nhà, dường như chưa hề ý thức cúi xuống nhặt lên bụi lửa đốt. Từ giấy trắng phảng phất mùi nước hoa (giấy bỏ trong chiếc ví lâu ngày) cuối cùng chỉ còn lại nhúm tro đen rung rinh, bay dạt cuối đường gió. Gã lữ hành, thời buổi này còn thất tình thì sống chó nào nuôi?

Từ ngày Thuật bỏ đi, căn gác chìm hẳn vào bóng tối. Người đàn ông lạ mặt đến hỏi thuê, ngày hai buổi đi về lặng lẽ. Gã đi từ lúc mọi người đã ngủ yên trong phòng làm việc và trở về khi tất cả đều ngủ vào bàn ăn. Người ta không biết gã làm gì và từ đâu tới. Tuy nhiên cách đi đứng của gã để mọi người nhìn gã với đôi mắt ngờ vực. Những buổi tối căn gác đóng cửa im ỉm, không đèn đuốc cho phép đám dân lao động ưa tọc mạch suy đoán gã đang ngồi trầm ngâm trước chai rượu, hoặc giả nằm bên người đàn bà nhỏ đó có thể là vợ gã hay nhân tình không chừng. Lần lúc tệ hơn người ta bảo nghe tiếng gã khóc nức nở như trẻ con. Nhưng đó chỉ là những ước đoán thô thiển, của câu chuyện thật ra sau chỉ riêng mình gã biết. Như Thuật đi đến đâu và làm gì không bao giờ có được câu trả lời làm Phương an lòng. Những ngày nàng bỏ Ngải bên với Thuật tưởng chừng như đã cảm thấy hạnh phúc trong tay với những sản sóc ân cần trao đổi từng giấc ngủ, trong những bữa ăn như thế cả hai đều là đứa bé lên mười. Phương ngày càng trong cánh tay Thuật, bằng hoàng trên cầu thang gỗ. Có một ngày nào đó nàng sẽ mất hết tất cả. Như những chiều chuộng của chồng lẽ ra phải làm nàng cảm động và yêu thương Ngải hơn mới phải. Nhưng ngược lại nàng cảm thấy có một sự xa cách vô hình ngày mỗi lớn trong trí óc, sự xa vắng đó lâu ngày trở thành nỗi ám ảnh và nàng linh cảm, một ngày không xa nàng trả cho Ngải sự tự do của thời mới lớn Ngải sẽ có vợ sẽ có con... Nàng ao ước và thăm nguyền cho chồng có hạnh phúc mới, hạnh phúc nồng nàn thơm dịu những đường hoa đầu mùa hơn là những lần ăn ải gắng gượng. Ngải thì có

đem hết sức mình để phục dịch còn nàng im lìm, tro vơ như phiến đá không có được chút cảm xúc nhỏ bé nào. Đôi lúc nàng cảm thấy mình như con diêm quạ nua trước mặt chồng, con diêm đã quen sự cọ xát, đã quen nằm trên hén phơi trên thân thể cho kẻ lạ mặt vuốt ve và đập. Bàn tay Ngải như kẻ lạ mặt đó, thêm thường, háo hức trước thân thể nàng cứng tro hùn gỗ đá. Tình yêu thương một thoáng nàng đã đánh đổ trôi sông, hay những ân ái mặn nồng nàng đã gửi đến một cõi đời nào khác. Và nhục nhằn đã hiện trên khuôn mặt Ngải. Đôi khi nàng cố gắng nhồm dậy làm một vài động tác nhưng vô vọng. Con môi một ập đến rồi rã chân tay. Những câu xé của chồng làm nàng đau đớn hơn bao giờ và những ve vuốt làm nàng quá kinh tởm như bắt phải nhìn bãi máu của kẻ vừa mới bị hành quyết. Tội kinh tởm quá chừng những gắng gượng. Vâng tôi là con diêm thực thụ. Tôi là con diêm củ, riêng Ngải độc quyền. Mỗi đêm đều phải cung phụng với một số lượng để đổi lấy những bữa ăn, áo quần, trang điểm. Ranh giới giữa tôi và chồng không thoát ra khỏi căn nhà chật hẹp hồi hảm đó sao? Và nếu ngày nào tôi còn bên Ngải thì ngày đó cả hai đều có sự mua bán, đôi chác trong lúc ải ải. Anh Thuật, anh không nghe tôi nói gì hết sao? Tôi đang là một con diêm thuộc loại già dặn, anh biết không? Chính anh đã nhận chìm tôi vào bóng đêm thăm thẳm, không lối thoát. Anh đã vô tình nhận chìm tôi vào cõi chết, chết dần mòn bên bé Phương của anh, và trong hơi thở đứt quãng của Ngải. Anh không muốn nhìn mặt tôi hay anh sợ hãi Ngải. Tôi biết rồi, máu đang phủ đầy thân thể tôi, anh Thuật ơi... Người đàn bà trở mình, thở thoi thóp trong chiếc mùng mỏng. Con mùng nào đó du lên thật cao.

nguyễn lệ uyên



3.

Buổi sáng tôi không làm việc ở sở, tôi nhà chị Lan. Thời gian khá lâu gặp lại Lan vẫn giữ được những gì chỉ có từ lúc còn ở trung học. Vẫn nụ cười dễ mến, tính điềm đạm bao dung. Gặp chỉ tôi tưởng mình trẻ lại đến chục tuổi. Tôi ước ao có cuộc sống như chị, bình thường, được yêu thương nhau đồng đẳng, ôm ấp nhau trong hơi thở thanh xuân. Tự dưng tôi muốn ứa nước mắt những giọt nước mắt tủi cực lấp ló đầu đó không chịu trào ra.

Trông cái mặt bí sự thế kia chắc có chuyện chẳng lành ở nhà phải không?

Nói xong chị Lan nở nụ cười trên môi, nụ cười tuyệt đẹp mà ngày xưa, tôi còn nhớ mẹ tôi hay ôm tôi vào lòng kể cho nghe những câu chuyện thần tiên. Tôi có nên nói với chị những điều bất hạnh đang đè nặng mặt mũi tôi. Và liệu tôi có đủ can đảm để nói lên điều đó trước mặt chị.

Thế nào? sao cứ ngồi im vậy, có chuyện chi nói cho mẹ nghe đi chứ. Giúp được mẹ sẽ sẵn lòng.

Chị có dư thì gì để ngồi nghe tôi nói à?

Dành cho cô lái tiếng, còn lại để cho đức ông chồng.

Tôi muốn đánh cắp hạnh phúc của chị. Chị sung sướng quá.

Chuyện của toa thăm đến thế cơ à?

Tôi bắt đầu kể cho chị nghe, miên man bất tận nhớ đầu nói đó không đầu đuôi, như mơ to và. Bao nhiêu đó chị có thể hiểu được tâm cảnh của tôi. Chỉ chừng đó thôi đủ để chị thấy tôi là kẻ đáng thương hơn trách mắng. Dù sao tôi cũng có lỗi với Ngai. Nhưng trước khi lấy nhau tôi đã bảo không chắc sau này chúng ta có thứ hạnh phúc như ý muốn. Tôi đã thú thật với anh là tôi chỉ thương hại anh chứ chưa yêu. Và anh vẫn lắng nghe. Anh vẫn cố gắng chứng tỏ cái khả năng lôi cuốn tôi trở về con đường anh đi. Nhưng giờ thì quá rõ ràng. Anh thấy sự thất bại của anh trước mặt. Anh đã chụp hụt quả bóng. Tôi nương theo đà gió lên cao, lên cao mãi. Tôi nay, tôi vẫn không tin bé Phương là con cố riêng anh hay Thuật. Nó là những pha trộn, kết tinh của những giằng co và xấu xí nhau. Đến bao giờ thì anh mới chịu buông tha nó. Nó vô tội mà. Sống bên anh lắm lúc tôi mong bé Phương chết đi để tôi khỏi phải nhìn nó mà liên tưởng đến Thuật. Nhưng nó không chết mà tôi bỗng dưng trở thành con người đàn bà độc ác. Tôi là loài quỷ cái lúc nào cũng sẵn sàng gieo rắc sự kinh hãi cho người khác. Đến một mức độ nào đó tôi tin một trong ba chúng ta sẽ có một người đi trước, thật xa. Đi biệt dạng. Và tôi mong người đó chính là tôi. Anh Thuật, anh có nghe tôi nói không. Bây giờ tôi đang ở nhà chị Lan, tôi đang nhớ đến anh, nhớ giọt máu đầu đời của người con gái thấm đọng trên cuốn lá khô. Những cuốn lá đó anh đã giành hết giữ cho riêng anh. Tôi không biết chúng còn hay mất. Anh đã đốt thành tro than hay anh đã thả bay trên đời trống. Ôi những giọt máu làm ngáy ngất đời ta.

Tôi thấp dần trong cánh tay chị Lan. Những giấc mơ kinh hoàng ào tới vây bủa lấy tôi. Sợi dây thừng đâm máu từ nóc tháp chuông hạ chập kéo siết cổ tôi lại nâng bổng lên cao. Tôi chơi vơi giữa tầng không, chập chờn như cánh chim bị đạn. Những giọt máu nóng tanh ngòm nhỏ xuống mặt đất vẽ hình cánh sao. Và cuối cùng trước mặt tôi chỉ thấy một biển máu mênh mông.

4.

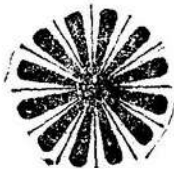
Suốt ngày nay người đàn ông dường như không có việc đi ra ngoài. Gã cỡi áo ngoài, chỉ còn độc nhất chiếc áo thun ngắn, cùn cùn và chiếc quần cụt bó chận lấy hai bắp vế, nổi đầy thịt. Gã bắc ghế ra ngoài hiên vịn ngồi nhìn xuống khu lao động ồn ào tiếng trẻ con la hét. Lâu lắm, gã chưa hề nghe (hay gã đã không thêm nghe) tiếng chúng nó đùa. Gã có cảm giác an ổn và thấy mình quá già nua. Gã vẫn tự hỏi tại sao gã không có tình thương và gã cũng chẳng hề được thương. Những ngày tháng hun hút nằm tận rừng sâu và bóng tối âm u bất tận vây lấy gã trong trại giam lạnh ngắt.

Cuộc đời gã dường như không lúc nào được thanh thản với số tuổi chồng chất lên nhau gã đã quên lú.

Hôm nay có lẽ là ngày đẹp nhất, trong đời gã. Trên cao, gã đắm đuối nhìn người đàn bà ngồi bất động trên ghế đá xẽ căn nhà gã ở. Mái tóc người đàn bà vừa đủ để thấy rõ nét quý phái của một thiếu phụ, khuôn mặt người đàn bà có vẻ buồn hiu hắt thỉnh thoảng lại ngược nhìn lên phía gã ngồi rồi cúi xuống thờ dài và khốc. Gã không hiểu có sao. Và tim gã chợt rung động như lúc còn tuổi học mướn. Gã ngáy ngất gần như ngộp thở. Gã nhìn quên chỗ đứng của mình, đắm đuối.

Người đàn bà lại ngược nhìn lên căn gác. Lần này vẻ mặt rạng rỡ. Nàng đẹp quá chừng. Gã chưa thấy ai đẹp như nàng. Đôi mắt đen tròn. Đôi mi cong vút và chiếc miệng nở nụ cười xinh xắn. Nụ cười gã đã nhìn trong bức tranh nào đó đã lâu. Lúc đầu gã vô cùng bối rối, nhưng rồi gã cũng cười được, đáp lại. Gã thấy mình hoàn toàn sung sướng. Gã gơ hai ngón tay đặt lên môi giữ xuống nụ hôn gió. Ta yêu em. Ta yêu em rồi. Bỗng người đàn bà òa khóc chạy vụt qua đường. Gã như vừa đi trong cơn mê.

(Tổng T)



NGUYỄN ĐỨC NHÂN

CÔ TỊCH

Phơi chải bãi hoang vắng
Ông lão ngồi trên sông
Nhìn một đời mây trắng
Bờ kia rơi mấy bông

BÊN KIA NẮNG CHIỀU

Đường mòn gió núi thổi
Áo trắng đương liêu xanh
Ngó theo hoàng hôn xuống
Mặt hồ nước long lanh

HOÀNG LỘC

CHUYỆN TÂY HIÊN

từ trong cổ lục
em là tiểu thơ
lòng quen khuê các
tây hiên dừng chờ

ta thăng phiêu lãng
nghe đồn sang chơi
mời nhện đã sập
ơi em tuyệt vời

hạ đình một chén
tình trần thăm sâu
quan hà nửa chén
bỏ em bên lầu
mặt mù cõi thế
ngơ ngần đường chim
công hầu coi nhẹ
nhớ màu mắt em

về tây hiên cũ
nghe mưa đầu sông
tóc em hà xứ?
đời ta tang bồng

ĐÊM 30

VỀ PHÚ NHUẬN

vời đêm ta đã quay về
vời căn gác với trăm bề tủi thân
thấy người ra đón mùa xuân
nghĩ ta kiếp trước mấy lần viễn phương

hỏi em mấy xót xa buồn
thuở hai đứa bồng đôi đường hợp tan
vời đêm ngó mộng hoe vàng
lòng ta mái dột cũ càng tiếng mưa

DU TRU

THƠ VÀ EM

khi còn nói tiếng yêu em
là ta còn để thơ mềm lòng ta
khi nào nói tiếng chia xa
là ta đã để thơ ra khỏi lòng

EM VÀ TA

Ta như chiếc lá vàng khô
Mà em là gió mùa thu thổi về
Mà ta là ánh trăng thề
Em như mái tóc để cười với trăng
Mà ta như một chéo khăn
Em là giọt lệ thấm dần trong ta

KHI NGHE

Ta nghe người rung xuống lòng
Nửa manh áo trắng thơm nồng mồ hôi
Ta nghe người rót xuống đời
Một dòng máu đỏ nối lời chung thân
Ta nghe người đến thật gần
Mắt môi cười nói, tay chân duỗi dài
Ta nghe rồi thấy mình say
Hồn ta, đêm bỗng hóa ngày như chơi

khi ngủ trong mùa thanh...

(tiếp theo trang 7)

tua những râu. Hân luôn mồm nói tôi già rồi tôi già rồi. Tuy thế tôi vẫn thích gọi hân là tên trẻ tuổi, một thứ ảo tưởng vậy mà. Nàng không muốn tôi kết thân với hân. Điều này dĩ nhiên không có, rất có thể hân đã có vợ, tôi hy vọng thế, thứ hai như nàng dọa tôi, rằng hân có tướng làm trạng sĩ đi luôn không trở về. Tôi nói cũng được. Cứ coi là hân sẽ chết một ngày nào đó, trên một ngọn đồi đầy đặc sương mù, xác hân sẽ vắt ngang bên rào kẽm gai hoặc dưới giao thông hào. Một lá quốc kỳ sẽ phất lên thật bình tĩnh. Buổi chiều hân đưa tôi đi lễ. Tôi bảo hân cứ vào nhà thờ xưng tội, tôi đứng thờ thần bên ngoài. Nếu làm con cừu non để được hạnh phúc chắc tôi cũng chỉ biết gật đầu ưng thuận. Khu nhà rất sáng và rất vắng, hai người ngồi dưới bậc thềm đá, hân bắt những bài rừng rú bằng giọng trầm ấm khó quên. Tôi kể về những chuyện về tôi, quanh tôi. Hân nghe chăm chú mắt nhìn lên gác chuông cười nhạt. Đó là mùa đông đầy hơi nước tôi lại sắp nói về những tàn cây, những đường phố khu vườn mà bốn bàn chân đã dẫm qua và sắp nhắc đến về thơ ngây của người đàn ông có râu, gương mặt ngơ ngác của người đàn bà đến tìm kiếm hân ở nhà thờ. Chúng tôi xa nhau rất vô tình. Tôi trở lại với nàng, tiếng kèn vẫn xoáy cao điệu bi hùng trong những buổi chiều những đêm 2 giờ sáng, nàng ra khóc thất thường, tôi dỗ nàng như dỗ một con búp bê.

Căn trại đối diện sát bờ tường nhà thương mang số 10.

Con số mười kẻ đỏ trong tấm bảng vuông trời lều bều, trong tấm màn sâu thẳm Khu rừng cây. Khu rừng cây chập chùng trên cao. Thằng em trai thứ tư mỗi đêm vẫn thường xách núi giẻ lau chỗ ngủ và thường chn miệng hát không hát nói không nói. The tree is the animal is the chemistry. Những màu chữ mới học, ghép vào nhau một cách vu vơ tới nghĩa kỳ cục. Đó là tiếng kêu của một chàng cao bồi Nam Mỹ, bài hát của một gã đầu bò rừng hơi khùng khùng. Cửa căn số 10 đóng kín, ánh đèn mờ hắt lên khung kính trắng đục.

Đôi mắt của đêm tối của một tấm xác chưa được dọn. Nàng đã ngủ say tiếng máy lạnh chạy buốt óc. Từ khi nàng bước ra đây đến chiếc đài trái áo mưa; ngồi bàn thần một hồi rồi ngủ thiếp, tiếng động cơ ầm ỉ đến giờ mới được nhớ ra.

● Khi tôi thức giấc, mừng măn ở chiếc giường sắt đã được tháo ra từ lâu, rất sớm. Cái ghế bố trải drap trắng đã đẹp. Người đàn bà chân mang vớ y phục nhà thương đến ngủ ở đây lúc nửa đêm đã thức dậy bỏ đi khi nàng còn trằm mền kín mít. Họ đang xoay trở bên trong bận rộn tiêm nước biển ghi nhiệt độ ở căn phòng bên tay mặt. Trời vẫn còn tối như lúc đầu hôm, thân thể nàng ướt đầm. Chiếc mền dạ đen vừa dày vừa nặng. Tôi rủ nàng đi đến cuối hành lang, ngồi nơi bậc thềm dẫn xuống sân. Nàng nói đợi nàng xếp mền và gỡ lại tóc. Trông nàng

tôi có cảm tưởng là vừa ngủ một giấc rất dài. Một ngày nào đó có thể tôi sẽ ngủ thật sự nơi đây. Người ta chọn đầu mồi cuối cùng êm ấm nuôi dưỡng như ông cụ của nàng, những đôi dép xếp ngay ngắn dưới chân giường—chờ đợi hay không chờ đợi? Tôi hỏi nàng hoài câu đó máu chạy trong đầu lạo xạo buồn tẻ.

Ở đây những con muỗi to đi thường bay lù lù từ dưới đám cỏ dọc theo cánh cửa bậc tam cấp, rùng cây bắt đầu nổi lên mờ trong sương. Ánh sáng đục trên trần nhà hắt ra, mớ tóc khô xộp. Cả thân thể của nà g như vừa rút hết nước. Tôi nói điều đó ra nhưng nàng nhìn lơ đãng, gương mặt còn ngái ngủ, chưa bao giờ nàng có vẻ thơ ngây lạ lùng như vậy. Nhưng trong đó, thực ra nàng dấu điếm những ước mơ nào, một cánh tay rắn chắc như sự cần thiết không thể thiếu, những giòng máu chảy xuôi ngược khắp cơ thể, nửa như sợ hãi giải lo, nửa như đòi hỏi thiếu sót. Và tôi, tôi làm sao có can đảm chịu đựng như nàng. Vẫn gương mặt thơ ngây kỳ lạ, tôi muốn ôm nàng, hôn thật lâu lên mái tóc vừa rút nước nhưng cánh cửa khu trại mang số 10 mở ào ra như gió. Người đàn ông đội mũ bê rê, tay bỏ vào túi quần lợi ra vật gì không rõ. Hình như gã mặc quần áo cảnh sát đứng lặc lư cái đầu bên kia, cách nàng một khoảng ngắn. Gã đốt thuốc, gương mặt vẫn tối sẫm, lửa loáng thoáng, khói thuốc bay trong buổi sáng nhò nhạt. Nước trên cao rơi, gã đứng yên nhìn trời hút tàn điếu thuốc, tiếng xèo ở vũng cạn không nghe rõ nhưng tôi cứ cho là đã nghe rồi. Giả dụ là có một tiếng nào, một âm thanh li xi ngắn nhỏ của que diêm chạm nước, chưa bao giờ tôi thêm khát âm thanh đến thế. Tôi nhận ra cái máy điều hòa không khí đã ngừng chạy lúc gần sáng, tiếng ồn ào rầm rầm đã giúp nàng ngủ một giấc ngắn, khó thở, không mộng mị, giấc ngủ làm khắp thân thể phủ đầy hơi nước. Tiếng ồn ào một điệu hòa lẫn không gây chú ý đó đã tắt ngấm, chiếc xe của người cảnh sát ra khỏi cổng nhà thương, lạnh lùng tàn nhẫn.

Nàng ngồi thờ dài đôi chân ngó không thôi cái hồ chứa nước mà có lần nàng đi ngang qua đó, dừng chân để gá mền com xuống lắng tai nghe tiếng kèn trời lên giục đã. Gã trẻ tuổi. Cứ gọi gã trẻ tuổi, —Nàng đồng ý rằng tôi bao giờ cũng lạc quan — gã đỡ hai tay lên, chiếc áo thun vụt ra khỏi đầu. Gã đi đi lại lại trong phòng. Một hồi mắt hút ở cuối góc. Cái đầu lại hiện ra hụp lên hụp xuống qua khuôn kính. Những giọt nước. Sự trong mát của một ngày khởi đầu phủ đầy mặt. Cái bóng lưng trần di động thật chậm nhưng thứ tự ngăn nắp. Gã cầm khăn lau túi bụi. Hai cánh tay bây giờ đỡ lên, cái đầu chui trở lại chiếc áo thun trắng. Tôi liếc nhìn nàng, đôi mắt mở lớn chăm chú như khám phá một sự bí mật, một điều kỳ lạ đỡ buồn. Cặp môi của nàng hơi hép theo

từng cử động của người thanh niên bên kia khung kính mờ đục. Gã mặc quần áo từ tốn, trông gã như một người diễn phim cảm đứng trước tấm gương bên cửa sổ gã chải lại mái tóc. Chiếc lược và bàn tay xoay trở quăn quít trên đó. Tôi sốt ruột, bỗng nhiên tức giận khổ sở không đành nổi, tôi gọi tên nàng nhiều lần quay người vào nằm lên chiếc ghế dài đêm hôm qua. Nàng nhìn tôi tha thiết về cầu khẩn, gã thanh niên bên kia chải chuốt ghê gớm, chiếc lược vẫn còn nhảy những bước dài, nàng nói khẽ bên tai tôi, nàng cần một cái đầu đàn ông. Tôi chán nản buông nàng ra khinh bỉ. Rừng cây trên cao đổi qua màu tái kẻo những sợi mây rời rạc, gương mặt nàng cũng tái mét, tội lỗi nửa như phủ đầy nửa như mĩa mai tàn nhẫn. Nàng có tôi gì đâu, vậy thì tại sao tôi vừa nảy ý định trao cho nàng sự đầy thất cổ? Tôi ôm nàng lại cố cười hiền hòa. Bộ mặt tôi hết sức kỳ quặc trông mắt nàng nhìn tôi đọc rõ điều đó. Người y công hút thật nhanh. Những cuộn thuốc lao kêu rào rạt. Hân thu dọn dưới gầm giường sắt rồi khoan khoái đứng lên xách chiếc chổi lau nhà, đẩy từng nhát, từng nhát.

The tree is the animal is the chemistry. The tree... Tiếng huýt gió của một người phía dưới, nhảy nhót lù lo như con chim dậy sớm trước khi mặt trời lặc lư cái xuất hiện. Gã trẻ tuổi lách mình ra khỏi cánh cửa, đèn trong bệnh viện đã tắt từ bao giờ. Hàng cây sao cao lồng lộng cho tôi cái ảo tưởng mờ rồi mất tăm trong biển đen không còn nữa. Nàng ngơ ngác khi gã trẻ tuổi bước xầm xầm về phía nàng, chiếc áo sơ mi xanh lá cây gương mặt rạng rỡ ngộ nghĩnh! Tôi đón người y công, hân đang ôm một bao bánh mì từ xa quẹo rẽ qua cái hồ chứa nước.

« Ông ơi tưới rửa mặt ở đâu »

« Ở trong phòng »

Gương mặt hân lăm lỳ về bận rộn, mới trước đây vài phút hân còn khoan khoái, tóc hân thoáng dài sợi trắng, hân to và cao lớn như con beo. Bao bánh mì làm tôi nhớ nàng chắc đó, suốt chiều hôm qua nàng không ăn gì cả, tôi nghe tiếng nàng gọi tôi, giọng cao, yếu mảnh. Thêm nhiều gã trai trẻ bước ra, băng qua sân cỏ. Những bộ quần áo lính, cái mũ đội lệch làm về tài tử, những sợi dây, huy hiệu kết trên vải áo rườm rà. Những khuôn mặt sáng sủa trẻ măng. Nàng hỏi tôi phải bên đó đó là chỗ dành cho các bệnh tù có lính canh. Tôi gạt đầu bà thím của nàng có lần đã kể. Hai gã trẻ tuổi sửa diệu



hàng đứng, đi gần đến chỗ nàng ngồi cười vui vẻ.

« A cô bé, cô ở đây làm chi vậy »

Những cái miệng cười rộng rãi làm quen thân mật.

Những bàn tay thừa thãi, giã dổi. Đôi mắt nàng thất lạc mắt hút trong đám tường vi. Cây dừa tây rụng gần hết nước. Nàng bỏ mặc những người thanh niên trẻ tuổi đứng bàn thần bên thềm cửa, tấm kính chắn căn phòng tay mặt nơi những cái xác màu trắng biết thờ, cái bình nước bên treo lưng lửng, máu đỏ rịn nơi tấm ngực trái trong cùng, nàng nghe tiếng khóc ầm ừ đến đau lưỡi, em nàng vẫn ngủ say ở phòng bên kia, bọn người ban đêm nằm lao xao dưới những chân giường đã đi mất.

Bầu trời thiêm thiếp, tiếng rao mì của người khách trú một buổi chiều một buổi sáng sau bờ tường.

« Bữa nay không có xác ông ơi »

Tiếng bánh xe băng ca lọc xọc mất dần dưới sân đá.

Người y công xách hai chai nước nút cao su đen đi trở vào hắt hàm hôi tôi, rửa mặt chưa la va vớ ở góc phòng kia kia. Mùa gió độc bao nhiêu cơn mưa không sua xuôi hết. Nàng ôm khăn mền trước ngực ho sặc sụa. Tiếng kèn trại binh nổi lên thực sự nhưng mờ khuất lạnh lẽo. Không còn hồ nghi nữa H, H. ơi, nàng ôm tôi khóc mướt. Tôi mở vòi nước khoáng tay rửa mặt cho nàng, da nàng, như tảng băng mỏng đêm hôm. Sáng nay mặt trời trốn biệt, tôi biết không thể chờ đợi hơn nữa, hạnh phúc tuyệt đối giống như năm cô khô trong nghĩa địa nào đó tôi đã đưa nàng đi qua. Đứng trong gương tôi trông nàng bên ngoài, cả hai ngó nhau mắt chúng tôi đều ướt đỏ.

nghĩ về các thi nhân trẻ

tiếp theo trang 7

Mang niềm vui đó, tôi hiện diện thường trực trong từng buổi họp mặt của họ, giữa thị trấn này. Tôi bỗng nhiên thấy tâm hồn đầy khát vọng mà đã nhiều năm xuôi ngược, tưởng đã buông xuôi cùng cái sống ngược xuôi.

Những người trẻ đã giúp được họ và tạo được, thêm một lần, nỗi say mê đầu đời đối với thơ cho những người đi trước họ nữa, Phải chăng chính người làm thơ trẻ mới có đủ cái phóng khoáng lạ thường của thi sĩ, niềm phóng khoáng quyền rũ và nồng nàn?

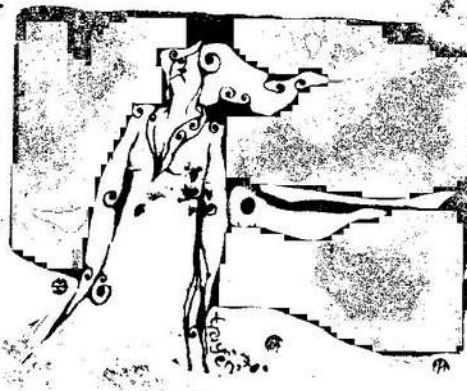
Tạp văn NỖI HOANG VU CỦA MỘT KIẾP NGƯỜI

BUỔI sáng nghe tin V. tự tử, người ta chở anh vào một bệnh viện cấp cứu, tôi thoáng bàng hoàng, chỉ thoáng bàng hoàng bởi vì đã từ lâu tôi thấy chuyện ấy trước sau gì cũng phải đến.

Những ngày sau này mọi người vẫn cho rằng anh bị đánh mất phần nào lý trí, sa sút tinh thần, cùng quần tâm thức. Tôi cũng trực nhận một điều bất trắc nào đó nơi anh nhưng tôi tin rằng trái đất này với sức ấm của nó còn khả hữu quyền rửa anh phần nào. Tại sao một đời người đương độ thanh xuân lại phải xô dạt đến cõi cùng ấy? Trước mặt chúng ta, trước mặt anh, trước mặt tôi, còn bao nhiêu con đường đang mở ra và chờ đợi, anh đã bước chân qua, anh đã khám phá hết? Những con đường thơ mộng, lãng đãng, những con đường trầm hùng, kiêu dũng, những con đường chông gai muôn trùng, muôn đường ngàn ngã đang mở ra để chào đón chúng ta với vẻ tươi vui, rộn rịp, rực rỡ hay u buồn hay đầy cả hào tráng... Ngay cả những con đường u buồn và lặng lẽ cũng rì rào một tiếng gọi sâu thẳm, lại còn những con đường chìm ẩn mờ ảo là cửa ngõ dẫn đến những đất đai chưa có dấu vết ai, chưa được khai phá, vô cùng quanh hiu nhưng vô cùng mới mẻ. Anh đâu đã sống hết, đã dành từ cõi lòng anh, anh có thể sống chết, đã dành tiêu ngả là một tấm gương soi của đại ngã, nhưng anh đã chiếu sáng vào khắp cùng đáy hồn mình?

Nhưng đâu thể nào tôi cũng phải xin lỗi anh, thành thực xin lỗi anh, tôi đã giả vờ với anh nhiều quá, tôi đã đóng kịch với anh, tôi đạo đức giả với anh. Khi thấy nơi anh bắt đầu manh nha một âm khí lạnh lẽo, một thứ hàn khí bởi những cơn gió heo may thổi qua và in mờ trên đôi mắt một người tuổi trẻ sao ưu sầu quá sớm. Tôi đã nói chuyện, bàn luận với anh về một thứ puissance de volonté, về những liên hệ và ràng buộc, về những trách nhiệm, nhưng thế nào là trách nhiệm, thế nào là ràng buộc và ý lực? Tôi đã nói ngược lại những điều tôi cảm nghiệm và suy nghĩ, cứ thái độ đó,

với anh mãi dần cũng làm tôi nguy tín ngay với chính tôi. Tôi đã tưởng thực rằng có một ý lực để giải quyết những xung khắc trong đời sống, nhưng tôi đã không nghĩ đến một ý lực mạnh mẽ tuyệt đối vô song vượt lên và chế ngự đời sống, một sức mạnh đẩy đến tận cùng, tựa như sự tỏa rộng trên bề mặt từ một đường vòng tròn chạy quanh trái đất xích đạo mà tỏa ra



HUYNH HỮU UY

tỏa ra mãi để trở thành hai cực điểm băng giá, lạnh lẽo và hoang vu. Và có phải chăng đời sống anh những ngày vừa qua là một trong hai cực điểm ấy.

Những tên thất phu đã gọi anh với hành động anh lựa chọn là hèn nhát. Đầu là trong một vẻ trầm tĩnh của bên ngoài phải có, lòng tôi cũng đã mất bình tĩnh lắm, khi phải giải thích với họ, hay đúng hơn là sự phản tích với họ một vài điều chung quanh chuyện đã xảy ra. Tôi đã nói về thảm kịch của một định mệnh người.

Tôi phải thử đồng ý với những người ấy để mà nói rằng người tự vận để chọn lựa cái chết là hèn nhát, nhưng quý ngài có thấy không ở đây còn đây một nỗi bi thương? Ở đây hơn nữa còn đây một sự dứt khoát, một lòng dũng cảm? Đầu là hèn nhát và đầu là điều ngược lại? Ở những người điên hay những người qu. ế: định tự vẫn, tôi thấy có 1 nỗi ám ảnh siêu hình nào đó vô cùng hung bạo trong đời sống tâm linh họ, có một điều gì đó rất lạ lùng và bí mật, có thể rất khả ái và khả kính. Đó là bi ẩn của một đời người vô cùng ăn tảng và cô liêu.

Trường hợp V, tôi nghĩ là trường hợp của 1 tâm hồn quá nhạy cảm, quá dễ dàng rung động. Chính đó là khởi điểm của thảm kịch. Trước một nghịch cảnh mỗi ngày đang tiếp diễn ghê rợn trên đất đai này cũng đủ nảy mầm nơi anh một tiếng gọi khác. 1 mối tình thơ mộng nào anh gửi về phương trời thăm thẳm, không tiếng vọng làm anh thấy hụt hời, thấy chơi vơi, thấy trượt chân trên mặt trái đất và đằng trước là vực thẳm. Có lạ gì mộ, người quá yêu đời sống mà từ chối đời sống quá thương yêu, thương yêu đến vô hạn mặt đất mà phải rũ áo phủ nhận?

A. Gide bày tỏ ý tưởng rằng văn nghệ sĩ là kẻ gieo neo ngoài quỹ thời gian, thì người tự vẫn, hẳn ta còn nghệ sĩ hơn cả nghệ sĩ đích thực, bởi hẳn gieo neo chính mình ra ngoài thời gian, trong một tương đối mà trùn lên tuyệt đối, trong một hạn cuộc mà đi đến ngưng cùng. Hãy lắng nghe một Requiem của Beethoven chẳng hạn, là chuyển hóa của cả một đời người cư mang! Béeth chưa tự vẫn bởi chàng đã để tâm hồn tuôn chảy như suối nguồn trong những phiên thơ trùng, một nốt nhạc mà vút bay lên đến tận đỉnh trời. Và với V, Requiem của đời anh chỉ còn là một cái chết ước muốn, lạnh lẽo và hoang vắng. Thương tâm thay và ghê rợn thay!

Dù sao thì trong cái ba lô của tôi cũng đã có 101 số KH, nếu tờ KH mất đi, hoặc biến thể thì coi như cái hoa hồng văn nghệ của lòng đã mất.

Y KIẾN

TR S THỦY

CHEO REO KBC 6107

Từ miền đất Cheo Reo mùa nắng làm nứt đá và cây rừng đã không nhìn thấy lá, Khởi Hành số 100 và xuất hiện được ở đây là một hoa hồng văn nghệ nở giữa sa mạc. Phải chực ở sạp báo không thấy chuyển DC3 của HKVN lượn trên trời để lấy báo. Rất đồng ý với sự cải tiến vừa, hình thức lẫn nội dung trong giai đoạn mới của Khởi Hành...

... Phần nội dung có những mục mới thật tuyệt, như cột phong vấn. Véc muốn đó — Sau sự ái mộ một tác giả đó. Là muốn được biết ít nhiều về tác giả đó. Có lẽ nói báo KH là một tờ báo đầy đủ yếu tố đi một tuần báo văn nghệ thuật nhứt, nhưng...

Người lith trong gian khổ đi phần mộ nhiều, họ cần n. à đời sống mình trong hơi thở văn nghệ, chứ không muốn người mù hypochloide đau hốc mũi...

• Xem Khởi Hành từ trước đến nay tôi rất thích và khoái. Khởi Hành có một nội dung cùng hình thức thật riêng biệt khác xa với các tuần báo hoặc tạp chí văn nghệ khác. Về phần trình bày hình thức trang bìa tôi so sánh từ Khởi Hành số 1 cho đến nay, tôi nhận thấy không số nào giống số nào, đó là một điểm rất hay làm cho tôi có cảm giác thích thú khi đọc Khởi Hành, phần nội dung bên trong cũng có những bài vở thật đặc sắc (quá khen đi thôi) và hữu ích như loạt bài THEO CHÂN NHÀ VĂN NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN của Kim Nhật — SƠ THẢO 15 NĂM VĂN XUÔI miền Nam của anh Cao Huy Khanh... Tuy nhiên, có điều hơi phiền là những truyện dài của các nhà văn tên tuổi đăng tải trên Khởi Hành thường đứt đoạn nửa chừng chẳng hiểu vì lý do gì như truyện dài Trường Giang của Cung tịch Biên. Chân trời mệnh mang của Trùng Dương...

Mong rằng với đà cải tiến mới này, Khởi Hành nên mở lại ngục « Mỗi tuần đọc một cuốn sách » về tiểu thuyết, biên khảo, phê bình... vì mục này rất ích lợi cho lớp trẻ ưa đọc sách như chúng tôi. Hiện giờ sách báo xuất bản nhiều quá, đôi lúc muốn chọn một quyển sách vừa ý để đọc thật khó khăn.

Và sau đây xin anh chỉ dẫn cho tôi biết về thể lệ gia nhập Hội Văn Nghệ sĩ Quân Đội như thế nào, tôi muốn nhập Hội từ lâu nhưng chẳng biết điều kiện ra sao (và lại tôi cũng đã gửi một lá thư xin gia nhập về văn phòng thường trực Hội nhưng lâu quá chẳng thấy tin tức gì.)

Cuối cùng nhờ anh chuyển lại Ty Tr. sự xin nhượng lại cho tôi 06 tờ Khởi Hành mang số 78 81-93-94-97 và 98 (tiền tôi xin trả bằng tem kèm theo thư). Những số Khởi Hành ấy tôi chưa được đọc vì trong thời gian đó tôi bận đi công tác xa thị trấn. Đồng thời xin Ty Tr. sự vui lòng gửi những số báo trên về địa chỉ nhà riêng tôi số 28/39 đường Dương Bá Trạc, Quận Tám — Saigon Mong anh thông cảm và thành thật cảm ơn.

TRẦN THANH LIÊM
28/39 DƯƠNG BÁ TRẠC
QUẬN TÁM — SAIGON
(KBC 3493)

Loạt bài của anh Kim Nhật kỳ sau khởi viết về Huy Thông (hoặc Thanh Tịnh) [Anh Cao Huy Khanh sắp biệt phái về dạy học lại sau khi mãn khóa SQTĐ và khi đó sẽ tiếp tục viết lại loạt Sơ Thảo. Riêng những truyện dài ở KH thật là điều đáng tiếc. Nữ sĩ Trùng Dương cho biết truyện Chân Trời Mệnh Mang chưa được một phần ba, nếu viết hết phải chờ một năm, mà chúng tôi chỉ muốn đăng truyện khoảng 20 kỳ trở lại, khi được yêu cầu thu ngắn cái truyện lại để kết thúc vào số 100 thì tác giả trả lời không thể được.

Sẽ mở lại mục Đọc Sách. Ban Thường Vụ Hội chắc sẽ trả lời bạn. Đã nhờ Ty Tr. Sự chuyển báo cho bạn. Cảm ơn <https://tieulun.hopto.org>

SÂN KHẤU CỦA TÔI

● Phùng Quán có hai câu thơ "nổi loạn" được trong này khen mãi :

Bút giấy của tôi ai cướp mất
Tôi sẽ cầm dao viết văn lên đá

Cầm dao mà viết vào đá thì viết thế quái nào được, họa chăng là thợ đục đá, đục đá. Lâu và khó viết lắm.

Anh chàng Moritz của Gheorghiu thì cứ viết thư thỉnh nguyện hoài. viết hoài viết hũy đòi trả tự do. Còn đề sẽ viết bằng móng tay, trên bốn bức tường nhà giam, viết cho mòn móng tay, mòn thì chờ mọc để viết nữa. Viết gì mà viết dữ rứa, chẳng đi đến cái thế giới nào.

● Giới làm kịch, và thích kịch nghệ còn nhớ từ năm 1957 tới giờ cứ đòi Nhà Hát Tây để lấy chỗ hành nghề, lấy chỗ thường thức nghệ thuật trình diễn. Có thể nhớ Phùng Quán như sau :

Sân khấu của tôi ai tranh mất
Tôi sẽ đeo râu diễn trên hè phố

Diễn trò trên phố, trong công viên, trước chợ... cũng được chứ sao. Người làm trò sẽ không "nhột" vì đó là nghề của chàng. Đó là một hình thức lửa trại, một thứ sơn đông mài vỏ... không cần sân khấu, không cần ánh đèn... rất sát quần chúng, rất gần quần chúng. Như vậy "vô hình chung" nghệ thuật sân khấu đã có dân tộc tính và quần chúng tính. Như vậy là tốt, còn đòi cái gì nữa.

● Thực ra, sân khấu có của anh hồi nào đâu mà đòi. Đường bày đặt, thấy "người cây có ruộng" muốn "quần công có nhà" lại muốn "kịch sĩ có sân khấu". Nó là một cái Nhà Hát Tây. Nhà đề cho Tây nó hát bài Tây, sau Hiệp định Genève là nơi trạm trú của đồng bào di cư. Sau đó nó trở thành trụ sở Quốc hội của nền cộng hòa thứ nhất. Rồi trụ sở Viện dưới của nền cộng hòa thứ nhì. Anh đã được diễn kịch trong đó hồi nào đâu mà cứ rắc rối hoài.

● Hơn nữa, những công việc làm của Viện dưới trong nhà hát Tây, ngầm cho kỹ, đã chẳng đầy đủ kịch tính, có mâu thuẫn, có hỷ, nộ, ái, ố, ai, lạc... đó sao. Những nam nữ diễn viên khét tiếng như Hôi dương liệt lão, Tượng Châm, Vàng Cục, Bạch phiến, nhòm lỗ khóa, Lịch ở trường, Đờ lốt, Kiều Lá đỏ kiêu thị Cạo, Nín tề kiêu hàng tôm hàng cáo Phi Lạc kiêu Quái sư... những tài tử đó đã đi và

lịch sử lập pháp và lịch sử của kịch nghệ rồi vậy, Những Năm Châu, Kiều Hạnh, Vũ đức Duy, Kim Cương làm sao mà đóng nổi những vai trò khó đóng như vậy. Đề nghị khi nào mấy vị đó hết diễn trò ở nhà Hát Tây thì ta nên mời về làm giáo sư kịch nghệ tại trường QG AN KN. Chẳng hạn muốn chỉ cách diễn xuất cho có hồn khi bị lính đoan bắt gặp mấy đồ quốc cấm thì tay chân phải cưỡng quyết làm sao, mặt phải tái đi, mồ hôi nhỏ giọt, miệng ú ớ... Khi rút súng để bảo vệ người tình thì rút như thế nào cho nhanh cho đẹp: khi nhìn lỗ khóa thì nét mặt dờ dẩn rứa sao, mắt lim dim thế nào... khi cần thực hiện cử chỉ của phái exhibitionisme thì bỏ "cái giống" ra ngoài cách sao... Nhất là màn kịch cần đến pha chữ bởi đập kiếng, dứt tràng hạt... các nữ kịch sĩ tương lai cần phải học hỏi của bà chị nhiều lắm. Trong tự điển văn học, hay nghệ sĩ niên giám cần phải có ảnh của những vị này kèm theo với thành tích diễn xuất chói sáng.



● Có người lại nói rằng. Vì Viện dưới đặt ở nơi diễn trò hát hồng nên không khá được. Nghĩa là không đặc địa. Nghĩa là đã thành một cái "tróp" rồi. Kịch sân khấu và kịch chính trị đã lẫn lộn. Trụ sở đặt năm không đúng chỗ nên các đại biểu dân, một số đã trở thành kịch sĩ, ca sĩ. Đây là điều đáng buồn cho những người lập pháp hay đáng buồn cho những người làm kịch ?

● Chỗ ngồi không được đặt như vậy để nghị qui vị nên trả phứt đi cho rồi. Quý vị làm đại diện được 4 năm, giỏi lắm được 8 năm, còn những người làm nghệ thuật họ làm cả đời họ. Hơn nữa chuyện đi nơi khác, chắc chắn những người "bất xứng" sẽ không còn diễn vô dương vai, đồ trò múa rối. Kịch là kịch, thay mặt dân là thay mặt dân, không thể lẫn lộn. Không nên ngồi lộn chỗ, đâm chân lên nhau, "cầm nhầm" ngẫ của nhau, kỳ lắm ! Những người

dân đã đại dột bỏ phiếu bầu mấy vị, họ rầu lắm, rầu như những khán giả đã mất tiền mua vé coi một tuồng hát dở ẹc !

● Mà nói hoài, đòi hoài mất công quá. Nói nhiều quá thường không được thiên hạ ưa. Bấy giờ ai cũng phải lo những chuyện trước mắt, chiến tranh, bầu cử, kinh tế, miếng cơm, manh áo tuy vẫn biết có nhiều chuyện chỉ có tính cách giai đoạn, văn hóa nghệ thuật thì lâu dài, nhưng vẫn là thứ yếu. Hãy cứ để Nhà Hát Tây cho Viện Dưới làm sân khấu chính trị xài. Ta có thể mua hẳn một rạp hát một rạp chiếu bóng nào đó để sửa chữa lại. Xài sáng thì chọn một miếng đất thật đẹp xây bệng lên một cái Hỷ viện Quốc Gia thực đồ sộ cho nó hách. Thủ đô ta đường như đã đủ lầu đài dinh thự dành cho các cơ cấu quốc gia chiếm ngụ, bây giờ cũng nên xây 1

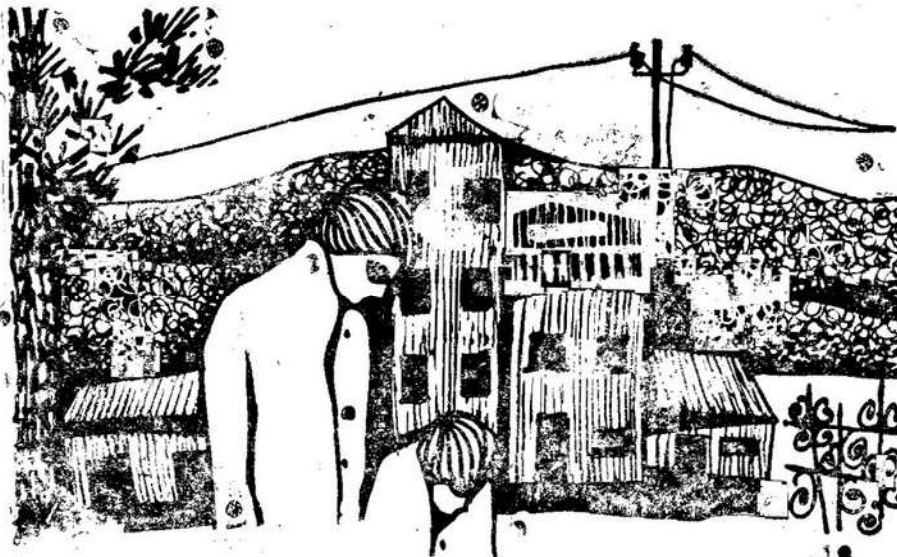
cái nhà hát lớn cho nó đủ lễ bộ. Thủ đô ta đã có nhiều cái không thơm, nhiều rác rến, nên làm một cái gì cho bớt "không thơm" bản không khí.

● Nghệ sĩ sân khấu hình như thuộc loại người ừ lì và hơi thâm. Họ không xuống đường, không ngồi ở thêm nhà Hát Tây, không tuyệt thực, mở chốt lựu đạn, vạch quần "pi, pi" vác biểu ngữ... để đòi quyền sống như những giới khác đòi nơi trình diễn. Nhu cầu sống, cơm áo là cấp thiết, còn nhu cầu có nơi để làm nghệ thuật, xét ra không gấp gáp chi lắm. Nghệ thuật chỉ là 1 thứ rong chơi tháng ngày. Vui và rảnh thì làm thì chơi, không thì thôi. Nếu đói rách thì quay ra làm những nghề khác, có khi còn làm giàu lớn. Không có sân khấu đường hoàng để diễn xuất thì diễn trên ti vi, đi làm phim. Nghệ sĩ không chết vẫn sống nhàn rảnh Chỉ có nghệ thuật "nước ta" là thiệt, chỉ có nhà nước là thiệt. Đào tạo được nghệ sĩ khó lắm, đào tạo kỹ sư bác sĩ thì dễ chứ đào tạo kịch sĩ sáng giá coi bộ vất vả ?

Cứ để ý những khi nào cần đem mang chuông đi đánh nước người, cần khoe cái hay cái đẹp ra cho thiên hạ coi thì coi bộ ta lúng túng lắm. Làm sao cho hay cho lạ, đem đi món này hay món kia cứ quynh cả lên, vơ cào vơ cấu, hay lắm. Rồi "một mai khi hòa bình" thì tỉnh sao đây, đem thứ sân khấu nào ra trình diễn mà trao đổi. đối đáp với phía bên kia ?

● Thành ra không nên đòi, cứ để đó, rồi đâu sẽ có đó. Mấy anh văn nghệ sĩ là những kẻ nói hơi nỉ lâu. Yên chí lớn. Cứ việc ừ lì đi. Có sân khấu thì diễn chơi, không có thì thôi có chết đâu. Nếu ngứa ngáy muốn làm nghệ thuật thì lại ngâm thơ. Ngâm rằng :

Sân khấu của tôi ai cướp mất <http://tielun.hopto.org>



PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

15

Di nhiên người ta có thể nói rằng bằng cách im tiếng đột ngột Rimbaud cũng đã thành công trong việc truyền đạt cảm thông, nhưng đó không phải là chủ ý của chàng. Chàng khinh bỉ thế giới muốn hoàn hảo, chàng khước từ không cho tác phẩm của chàng có một giá trị nào. Nhưng 4 việc đó chỉ có một ý nghĩa duy nhất — là chàng muốn được đánh giá pháp định! Nếu người ta muốn đi sâu hơn vào hành động khước từ này, thì lúc đó người ta có thể so sánh sự khước từ của chàng với sự khước từ của đảng Christ. Và có thể nói rằng chàng chọn khổ hình hầu cho nó một ý nghĩa vĩnh viễn bền lâu. Nhưng Rimbaud lựa chọn một cách vô thức. Chính những kẻ cần chàng, những kẻ chàng khinh bỉ, đã gán cho tác phẩm và cuộc đời chàng một ý nghĩa. Rimbaud phải tay. Chàng không sửa soạn nhận lãnh trách nhiệm những lời nói của chàng, vì biết rằng chàng chẳng thể được chấp, nhận theo giá pháp định.

* Chàng có gì lạ lùng khi Thế kỷ thứ Mười Chín qui tụ toàn những khuôn mặt yêu ma xuất chúng. Người ta chỉ cần nghĩ tới Blake, tới Nerval, Kierkegaard, Lautréamont, Strindberg, Nietzsche, Dostoevsky — toàn những khuôn mặt bị thảm, và bị thảm theo một ý nghĩa mới. Tất cả đều lo âu tới vấn đề linh hồn, tới sự bành trướng của ý thức và sự sáng tạo những giá trị luân lý mới. Ở giữa trục xe, nơi phát quang trên khoảng chân không, Blake và Nietzsche ngự trị như hai vì sao song đối sáng lòa, thông điệp của họ hãy còn mới lạ đến nỗi chúng ta nghĩ về họ như những kẻ cuồng điên (1) Nietzsche xếp đặt lại toàn thể giá trị hiện hữu, Blake tạo ra một vũ trụ khai tịch luận mới. Rimbaud găm gài cả 2 theo nhiều cách. Chàng tựa như một tinh đầu mới đột ngột xuất hiện, sáng rực lên một cách khủng khiếp rồi lao thẳng vào trái đất. (« Et je vécus, étincelle d'or de la lumière nature. ») Giữa lòng bóng tối đầy đặc của lòng mẹ mà chàng vực sào với cùng sự tàn bạo chàng vận dụng trước kia để tìm ánh sáng thiên đàng, chàng biến hóa thành radium. Bản chất của chàng là một chất liệu nguy hiểm khó sờ mó bằng tay; nó là một thứ ánh sáng tan biến khi không phát huy hay chiếu sáng. Như một vì sao, chàng bay lượn quá gần qui đạo của

trái đất. Không bằng lòng giải ánh sáng rực rỡ của mình lên trên trái đất, chàng bị hấp dẫn một cách hung hiểm không thể tránh khỏi bởi sự phản chiếu của chính bóng hình mình trong tấm gương chết của cuộc đời. Chàng muốn chuyển hóa ánh sáng của chàng vào sức mạnh phát quang; việc này chỉ có thể thành tựu bởi một sự rơi ngã. Áo tưởng này mà những nhà đạo học Đông Phương gọi là vô minh hơn là tội lỗi, làm tỏ lộ sự hỗn độn giữa lãnh vực nghệ thuật và đời sống đã cùm kẹp những con người của Thế kỷ Mười Chín. Đường như tất cả những đầu óc lớn của thời hiện đại đã tranh đấu để tự làm mất từ lực của chính mình. Tất cả đều bị tan biến bởi những tiếng sấm sét của thần Jupiter. Họ giống như những nhà phát minh, sau khi phát minh ra điện, không hiểu gì về sự cách điện. Họ được dẫn dắt tới chỗ điều hòa bởi một sức mạnh mới đang bị vấy bẩn, nhưng những cuộc thí nghiệm của họ dẫn tới thảm họa.

tả điều đó từ đáy sâu kinh nghiệm chưa xót của chính ông như sau khi ông viết: « En effet il est défendu à l'homme, sous peine de déchéance et de mori intellectuelle, de déranger les conditions primordiales de son existence et de rompre l'équilibre de ses facultés avec les milieux où elle sont destinées à se mouvoir, de déranger son destin pour y substituer une fatalité d'un genre nouveau... »

Tóm lại, kẻ mơ mộng phải bằng lòng mơ mộng, tin tưởng rằng «tưởng tượng tạo ra thực thể». Đó là chức phận cao của thi nhân, chức phận cả nhất bởi nó đưa hẳn tới cái chưa biết — tới giới hạn của sáng tạo. Những bậc thầy bao giờ cũng ở trên sự quyền rũ của sáng tạo; chức phận của họ bằng hoàng nằm trong hữu thể. Họ đã chấm dứt với biến dịch; họ đã thể nhập chính họ vào lòng sự sáng tạo, thể hiện con người toàn diện và sáng láng với ánh sáng rực rỡ của bản thể linh thánh. Họ đã tự hóa thân tới điểm mà họ chỉ còn có phải phát hay ánh sáng của thần tính họ.

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD
của
HENRY MILLER

nguyễn hữu hiệu
dịch

thần vĩ đại trong vóc dáng nhân loại được quảng lên; tựa những trụ điện bảo trong đêm bảo trước hiểm nguy đe dọa trước mặt. Nhưng sự kêu gọi của họ vô ích đối với những « đầu tàu bỏ không nhưng hãy còn bốc cháy » (những tinh thần hư nguy của thời đại) « đi đúng đường lối trong một thời gian. » Sự đào luyện của những tâm hồn này, Rimbaud nói, theo hình ảnh tôi dùng, bắt đầu với tay trong. Chính cái không khí tai ương và thảm họa này thấm thấu bình diện lịch sử của diễn dịch. Những khuôn mặt ma quỷ, bị ma ám bởi họ thấm nhiễm một nỗi đam mê vượt quá họ, là những tên linh canh không biết từ đâu xuất hiện trong những giờ đen tối nhất của đêm. Tiếng nói của họ là tiếng nói không ai thêm để ý đến.

Những đêm lầy của văn hóa Tây phương chờ đợi những trains de luxe trật đường rầy trong đó những tinh thần kiều ngạo của chúng ta an tọa thành thời phóng ra những chấm ngôn cũ rích Rimbaud mô tả một cách sống động: « Tôi thấy, rõ là những chiều thốn bức bối của tôi đến từ sự chiều thức thời của tôi rằng chúng ta thuộc về Thế Giới Tây Phương. Những đêm Hy Tây phương rồi chàng vội thêm « Non que je croie la lumière altérée, la forme exténuée, le mouvement égaré... » (chàng không phải là kẻ bị lịch sử lừa phỉnh, người ta nhận xét). Trong câu kế tiếp, như thế chàng đã biết số phận của mình tự thiên thu, chàng nói: « L'esprit est autorité, il veut que je sois en occident. »

Đôi khi, trong cuộc tạm trú tại vực sâu, chàng nhận xét, hoàn toàn như thế chàng bị xao động trong giấc ngủ — « C'est la vie encore ! » Vâng, đó chính là cuộc đời, không còn nhằm lẫn gì nữa. Nhưng có điều đó là mặt trái của đồng tiền 2 mặt. Và chàng là kẻ, mặc dầu chàng phát biểu một cách nhạo báng, song lẽ đã thủ hữu được chân lý, phải cam chịu nó thấu, suốt nó. Chàng có cuộc đời nào khác đối với chàng... chàng lựa chọn nó từ bên kia một huyền diệu. Mọi yếu tố của tâm tính chàng đã nằm sẵn đó từ khi chàng mới chào đời; những yếu tố đó cho định mệnh chàng mượn đặc tính độc nhất của sự hấp hối của chàng. Chàng sẽ đau khổ không những bởi cha mẹ chàng muốn vậy, không những thời đại bắt buộc chàng phải đau khổ, chàng sẽ đau khổ bởi toàn thể tiến trình qua đó tình thần con người đã đi qua. Chàng đau khổ chính bởi đó là tình thần của người đang lao khổ. Chàng sẽ đau khổ như chỉ hạt mầm mới đau khổ thế khi nó rơi xuống mảnh đất cần khổ.



Tất cả những người này, và Rimbaud là một trong số đó, là những nhà phát minh, những nhà làm ra luật, những chiến sĩ, những kẻ tiên tri. Họ sinh ra là những thi nhân. Sự phong phú đạt đến của tài năng họ, đi đôi với sự hiện thời đại chưa đủ trưởng thành để tiếp đón họ, hợp lại để tạo ra một hoàn cảnh thất bại và tiêu vong. Theo một ý nghĩa sâu xa họ là những kẻ tiếm đoạt, số phận dành cho họ khiến chúng ta nhớ tới những nỗi thống khổ của những nhân vật chính trong bi kịch Hy Lạp xưa. Họ bị săn đuổi và hạ thủ bởi những vị thần Phần. Nợ mà, theo cách nói hiện đại, là những chứng điên cuồng. Đó là cái giá con người phải trả khi hẳn toán năng cao mức độ thần thông của những vị thần thánh của hắn, khi hẳn toán sống hòa hợp với những pháp diện mới trước khi những vị thần thánh mới được rào rậu an ninh. Di nhiên những vị thần này luôn luôn chỉ là sự phóng chiếu những năng lực nội tâm phần khích của con người. Họ tượng trưng cho yếu tố ma thuật kỳ diệu trong sự sáng tạo; họ đi mù và say sưa bởi họ xé rách bóng tối nơi họ xuất phát. Baudelaire đã diễn

Kẻ được tuyển chọn, tinh thông ma thuật, ở bất cứ nơi nào cũng an nhàn tự tại. Họ hiểu ý nghĩa của địa ngục nhưng không định vị nó ngay cả như một hiện hữu trần gian. Họ hân hưởng khoảng cách giữa một trạng thái hiện hữu này và một trạng thái hiện hữu khác. Nhưng những tình thần tự do, những kẻ bị đẩy vào — sinh ra từ thời gian và nhịp điệu — chỉ có thể diễn dịch những trạng thái trung gian của họ như địa ngục mà thôi. Rimbaud đứng là một trong những kẻ đó. Sự chán chường dữ dội mà chàng trải qua là phản ánh của nỗi trống vắng trong đó chàng sống — dù chàng tạo ra (hay không, nó vẫn vô hình vô thể. Có 1 điều có vẻ minh bạch, trong tương quan này là: chàng có thể khiến năng lực của chàng trở thành vô dụng. Đó là một chân lý cục bộ, chắc chắn như thế, nhưng chính cái khía cạnh này của chân lý mà con người văn hóa can dự. Đó là chân lý của lịch sử, có thể nói như vậy. Và lịch sử càng ngày càng có khuynh hướng trở nên đồng tính với thần phận con người.

Thỉnh thoảng, từ đáy sâu, giọng sông ngầm của cuộc đời, những tình

(1) « Chúng ta hãy hân hoan ! Ta là Thượng Đế và ta đã thực hiện bước hy vọng này » (Nietzsche viết từ Đường Trĩ Viên)

Cuối cùng, nền giáo dục nhân bản chỉ là nền văn hóa giáo dục trên sách vở, trang điểm đời sống của một số trí thức trưởng giả chứ không đào tạo được một cá nhân nào.

Đời sống cá nhân ảnh hưởng đến đời sống của xã hội. Cá nhân được đào tạo, từ một nền giáo dục thiếu thực chất nhân bản và một xã hội thiếu trật tự chính danh con người là một cá nhân không đạt thân, không khởi từ một hướng đi văn hóa mà khởi từ một nguy ngữ văn hóa bị lợi dụng và bị phản bội.

Thực trạng của cá nhân và cũng là kết quả của một nền giáo dục thiếu thực chất nhân bản vào đời dẫn giòng sống của xã hội đến chỗ hỗn loạn bế tắc và thui chột. Những kết quả nhìn thấy không có gì ngoài vật chất đáp ứng nhu cầu thỏa mãn thân xác. Giá trị nhất thời của vật chất nâng cao sự sống của con người hưởng thụ như một con vật, hạ thấp con người xuống, nâng vật chất lên cao. Con người không còn là con người nữa. Xã hội là một khu rừng theo luật lệ của thú dữ. Và những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vật chất là sản phẩm của văn hóa nhưng lại phản bội văn hóa, thay thế con người và biến con người thành máy móc.

Nhìn vào đời sống xã hội hiện tại, người ta không thấy tiềm lực vươn lên chỉ thấy những hiệu lực, có sức mạnh như một cơn gió lốc, con người bị quay cuồng trong đó và mù quáng trước vật chất, không còn nhận ra giá trị đích thực của con người. Giao tiếp chỉ còn là một nguy ngữ một giả dối và những liên hệ có tính cách trục lợi bóc lột và đè nén hơn là những tương quan nhân bản tiến bộ.

Văn Hóa không được đóng đúng vai trò của nó, cũng phụ quan tòa không còn là 1

luật sư mà là một tên vừa đánh trống vừa ăn cướp. Thay vì văn hóa giáo dục đời sống, đời sống bị vật chất lấn áp, kéo luôn văn hóa, và văn hóa chỉ còn là một quân cờ bị lợi dụng, nhào lộn trong tư tưởng của vật chất.

Giá trị của đời sống bây giờ không căn cứ vào hiệu năng tinh thần mà căn cứ vào hiệu năng của vật chất. Tình trạng của nhân loại ngày nay tự nó đã phủ nhò vào thân phận con người. Con người tự phản loại mình theo giá trị vật chất, đời sống vật chất cao được tôn trọng, đời sống vật chất thấp bị khinh miệt. Và cũng từ chỗ được tôn phục và bị khinh miệt này, nhân loại trở thành đối nghịch nhau.

Những chủ nghĩa, những quan niệm theo mỗi cái nhìn ở mỗi giai cấp, mỗi thế đứng trong xã hội được nảy nở là những phản kháng đồng thời cũng là để bênh vực quyền lợi và giá trị độc tôn của mình, càng đẩy xã hội vào thế phân hóa và hủy diệt.

Giữa con người với con người không còn nhận ra nhau, nhưng giữa con người với một tự thể lại có vẻ gần nhau nếu con người là một chủ thể hữu (etre humain) có ý thức thì ý thức với ý thức đối chọi nhau gây nên xung đột tranh giành lẽ phải và quyền lợi. Nhưng trên thực tế không có lẽ phải mà chỉ có quyền lợi — lý lẽ của sinh tồn — lý lẽ của kẻ mạnh.

Số dĩ chủ đề tự mãn và tự thể gần lại được với nhau, bởi tự thể vốn chết, bất động, và cái tham vọng của chủ thể tự mãn không phải là cái tham vọng của tự thể. Đã chết làm gì có tham vọng. Do đó đời sống chủ thể hữu và khách thể hữu bị phân cách: văn hóa cũng biến mất, chỉ còn một đặc cấp người chung dụng với một tự thể chết.

Tự thể chết ngày nay cũng tương trưng cho xã hội tư bản và duy vật. Cả hai đều mang tư tưởng bạo động vật chất. Ý nghĩa văn hóa giáo dục chỉ còn là một bình phong che lấp dã tâm của họ trước khi khuất phục được kẻ khác.

thi ca thiền

tiếp theo trang 2

Thiền không nói và cũng không im lặng. Thiết nghĩ chỗ tâm yếu của thi ca thiền không phải thêm bớt bằng mở văn tự kết từ những kinh điển PG. Chỗ yếu lý của thi ca thiền không mượn « hoa Phật » để nói Phật, nó là những gì nơi siêu tính u mê được Ngộ bằng trực giác, chỉ có trực giác là được những kinh nghiệm đó. Hãy nói đến thơ thiền như một toàn triết của trực giác.

Thi ca Thiền chỉ mới là tên gọi đích thực chưa là bản năng đúng mức cơ cấu của thơ ca và ngược lại chưa lúc nào Thiền đối đãi bằng ngôn ngữ văn tự to lớn và siêu lý, khi đi vào thi ca Thiền không phải những nếp gấp quần quai của tư tưởng chỉ làm người đọc choáng váng. Nói như thế, không có nghĩa là giải lý được thi ca Thiền, trái lại là đang khác. Hay đúng hơn như đã nói thi ca thiền giải nghĩa là vô nghĩa. Không có gì cả ngoài bản năng trực giác trước cái nhìn thông suốt của tâm linh.

Sau cùng, Thiền cũng như Thi ca Thiền khước từ tất cả mọi định nghĩa, mọi năng lực của chữ nghĩa văn tự, vì như các Thiền sư đã tuyên bố: Từ là độc lập với chữ nghĩa — bất lập văn tự — cho vậy Thi ca Thiền không thể cái có chủ tâm mà tới được.

BÁI GỖY, thi ca Thiền đang hùn một hiện tượng, một mở mang hứa hẹn nhiều cuộc rong chơi tàn khốc của thi nhân qua những cuộc hóa kiếp suốt đời theo ngôn từ qua những chặng đường phù thủy đích thực. Có nên cảm tưởng họ đang làm hồi sinh một chặng đường thi cam kết vô cánh cao vút, hay chỉ là một cuộc bề dẫu trong khi ca, báo hiệu cái hơi thở thoi thóp, không mang đến những gì chúng ta mong đợi ???

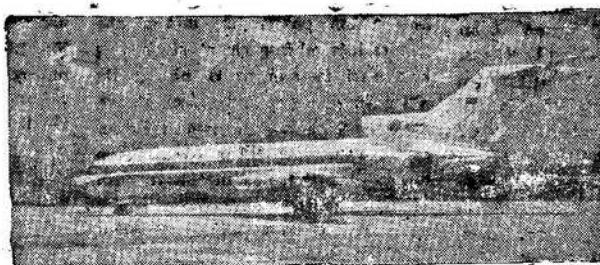
HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với Fan Jet **BOEING**

106 Hành khách

727

**SAIGON
NHATRANG
DANANG
HUẾ**



900
cây số / giờ

★ PHI-CƠ-TỐI-TÂN
PHÒNG BÁN VÉ :

- ĐI ĐÀ-NẴNG : 107 Hàm-Nghi, Saigon.
Điện-thoại : 91.364 — 90.365
- ĐI HUẾ và NHA-TRANG : 3 Lê-Lai, Saigon.
Điện-thoại : 93.840 — 93.996

Mỗi ngày 2 chuyến bay đi ĐÀ-NẴNG

1 chuyến bay đi HUẾ và

mỗi tuần 5 chuyến bay đi NHA-TRANG

bằng Phấn-Lực-Cơ BOEING 727 HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

thời của những kẻ giết người

Đã theo trong 40

Trong ánh sáng của những suy tư này, làm sao phân thứ hai của cuộc đời chàng phải hiện ra bí ẩn và kỳ hơn phần đời thứ nhất? Phải chăng định mệnh con người không do tính tình định đoạt? Chúng ta, trở thành hiện thể của chúng ta, nếu không tất cả chỉ là trò chơi của tình cờ. Những rencontres ngẫu nhiên, những tai biến lạ lùng của số

phận, làm nên ý nghĩa siêu phàm. Con người luôn luôn nhất trí với mình, ngay cả khi vào những giây phút bất ngờ trong một cuộc sống đáng ca ngợi khác hẳn thình lình phạm một tội ác khủng khiếp. Rất thường khi, phải thế chẳng, con người đức hạnh gương mẫu nhất lại phạm những tội ác đáng ghê tởm nhất.

Rimbaud liên tục kêu gọi người ta chú ý tới những nét xấu xa của chàng. Chàng nhấn mạnh những nét đó, đúng thế. Khi trước kia tôi nói rằng nửa phần đời sau của chàng là một cuộc đóng đinh cây thập tự, tôi muốn nói theo ý

nghĩa rằng chàng đã thả lỏng những xung động của chàng. Tôi không nói về những tính chất ngoại hạng của chàng, bởi chúng có thể cư mang chàng qua bất kỳ 1 cuộc thử thách nào, mà bởi sự kiện chàng đầu hàng những bản năng của mình. Với Rimbaud sự đầu hàng này gọi là những ngôi thoải vị: những con chiến mã bắt trị đã chiến thắng yên cương. Việc gì phải làm giờ đây để tìm cho ra con đường ngay. Công việc vô cùng tận. Đôi khi dường như chàng chẳng khác 1 con người khác bao nhiêu, như một con người vô mục đích. Thi sĩ vẫn tiếp tục biểu lộ mình khác chẳng là bằng những kiểu mẫu lạ lùng của những nẻo đường vô sở cứ kỳ dị của chàng. Hãy xem những nơi chốn chàng tự cho phép mình vướng mắc vào 1 Chàng ra vào hầu

hết mọi hải cảng Âu châu, đâm bổ đi nay đây mai đó — Chypre, Na-Uy, Ai Cập, Java, Ả Rập, Abyssinie. Hãy nghĩ tới những cuộc đeo đuổi nghiên cứu, suy nghĩ khảo sát của chàng!

(còn tiếp)

ĐÓN ĐỌC TRONG TUẦN NÀY
TUẦN BÁO NHẠC TRÈ, THỜI TRANG, ĐIỆN ẢNH

HỒNG
52 TRANG HOÀN TOÀN
IN OFFSET — GIÁ 30 ĐỒNG

Với các cây bút tên tuổi: MAI THẢO — NGUYỄN THỤY LONG — NGUYỄN THỊ THỤY VŨ — TRƯƠNG KỶ — HUY VĂN — NGỌC HOÀI PHƯƠNG — HỒ TÙNG NGHIỆP — ĐÌNH HIỀN — NGUYỄN HOÀNG ĐOÀN...

mở đầu với một cuộc thi 300 giải thưởng trị giá 400 ngàn đồng

★
Chủ Trương Biên Tập: TRỊNH-QUAN — VIÊN-LINH

TÌM NGƯỜI DỊCH

THẾ-UYÊN cần tìm người hợp tác dịch sang Pháp ngữ và Anh ngữ hai tập truyện ngắn NGOÀI ĐÊM và BẢN TÌNH CA, và hai truyện dài TIỀN ĐỒN và KHU VƯỜN MÙA MÙA. Xin liên lạc bằng thư tới:

Tr/U Nguyễn-kim-Dũng (chuyên giao).

10 U bis, Cư xá Sĩ quan Chí Hòa SAIGON 10.



tuyển truyện các tiểu quốc âu châu

quyển sách thứ 2 của nhà Vươn Lớn do Hà-thúc-Sinh và Nguyễn-ngọc-Bách dịch đã phát hành trên toàn quốc.

- Gồm những truyện phản chiến bên cạnh những truyện tình vô cùng lãng mạn.
- △ Đến từ các tác giả hữu danh thuộc các tiểu quốc Cộng sản và Trung lập.
- Nhưng sở phải bộ nghệ thuật đã để lọt lưới.
- ☆ Tại sao vậy?
- Tại sao chỉ 95đ. mà không tìm đọc ngay??

LUBICO

Bánh LUBICO ngon và sang
Tôi thích dùng bánh LUBICO
để làm quà tặng cho bạn
bè trong dịp hôn lễ, tiệc
sinh nhật và trong nhà
bếp tức vụ.

BÁNH LUBICO

được mọi giới ưa chuộng, làm
tặng phẩm trong các dịp hôn lễ
sinh nhật v.v...

★ Phẩm chất và hương vị của bánh
LUBICO đã được sự tin cậy và
về thích của mọi gia đình.

Cơ-xưởng chế tạo

LUBICO

50G. Bến Phú-Định —

CHOLON

ĐT 50.706

Tổng Đại-Lý:

HÀNG TÍN-THÀNH

948. Trần Hưng Đạo — Cholon

ĐT. 51.976